

LỤC TÌNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đàng Báo

Ngày Thứ Năm

Quán NHỰT TRINH
Boulevard Nordam N° 1

閩新省陸

M. F. H. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 24 OCTOBRE 1912

SỐ 246

NGÀY 15 THÁNG CHÍN, NĂM NHÂM-TÌ

MỤC LỤC

- | | |
|--|---------------------------------------|
| 1 - Công văn lược lục. | 18 - Thuốc sắt bổ huyết. |
| 2 - Văn quốc tân văn. | 19 - Tôi không đói bụng. |
| 3 - Hường truyền. | 20 - Sữa Nestlé là sữa tốt hơn hết. |
| 4 - Đông-dương thời sự. | 21 - Cho những người có lao bệnh xem. |
| 5 - Sài-gòn, Thương-mại-phông. | 22 - Truyền kỳ man lục. |
| 6 - Tin mùa màng. | 23 - Lời rao. |
| 7 - Thẻ tháo pháp. | 24 - Tổ tụng qui định. |
| 8 - Nam-kỳ nhê cốc. | 25 - Cách vật luận. |
| 9 - Kim-Vân-Kiều tân giải. | 26 - Cách tri nhập môn. |
| 10 - Trình thám tiểu thuyết. | 27 - Tự do diên đảng. |
| 11 - Trung-quốc tân văn. | 28 - Nhân đàm. |
| 12 - Học vấn môn loại. | 29 - Các cuộc chơi cho tiêu khiển. |
| 13 - Pháp-quốc tân sử. | 30 - Thơ tin vãng lai. |
| 14 - Cáo bạch. | 31 - Gia truyền tập. |
| 15 - Mãi báo mới dẫn. | 32 - Hăng tàu lục tỉnh. |
| 16 - Ai có bệnh lao, hoặc như đầu, sởi mũi, thì nên coi cái bài này. | 33 - Xe lửa Đông-dương. |
| 17 - Hoàn cầu địa dư. | 34 - Lý tài luận. |

BỒN-QUÁN CÁO BẠCH

Bồn-quán gửi cho mỗi vị vài số nhật-báo, ấy là làm kiểu cho các ngài coi, bằng ưng ý thì mua chứ chẳng phải ép nài chi chur-vị, vậy xin chư quý vị bắt được nhật-báo thì cứ mà coi, rồi tùy ý mình chứ chẳng lo ngại, Bồn-quán không có ý gửi mấy lượng nhật-báo mà đi đòi các quý-vị bài ba cát bạc đâu.

CE NUMÉRO

contient un Supplément gratuit pour les Abonnés

LE SUPPLÉMENT NE PEUT ÊTRE VENDU SÉPARÉMENT

PRIX DU NUMÉRO : 0 \$ 20 C

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:
 Mua 6 số 1 tháng 5 \$ 00
 Mua 6 số 2 tháng 8 \$ 00
 Mua 6 số 3 tháng 5 \$ 00

Ai muốn
 mua nhật trình thì gọi
 thăm và bạc, phải để như
 này **LỤC TÌNH TÂN**
VĂN - SAIGON



NĂM THỨ SÁU, SỐ 246

LỤC TỈNH TÂN VĂN

閩新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ 0 \$ 20

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Các nước Ngoại-quốc

12 tháng 15 fr. 00
6 tháng 8 00
3 tháng 4 50

GIÁ BÁN NHỰT-TRÌNH
Đông-dương và các thuộc địa
Langsa

12 tháng . . 5 \$ 00 hay là 12 f. 50
6 tháng . . 3 00 — 7 50
3 tháng . . 1 75 — 4 40

LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VĂN** nay đã nói cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thức chữ nhỏ nhiều bặt vì nay đã thêmặng nhiều tay lái-ba lợi-lạc, hùng biện cao đàm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều điều cần ích lắm, và nhiều hình ảnh khéo lạ. Vậy nên Bồn-quản nhứt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** như trước... Có bán lẻ cùng Sài-gòn và Chợ-lớn.

Bồn-quản lại có ý muốn cho những kẻ chẳng dưng mây đư đả, cũng có thể đọc báo-chương này dưng, nên từ này có bán mỗi ba tháng là **1 \$ 75**.

PUBLICITÉ

Pour les annonces commerciales, demander le tarif qui sera envoyé par retour du courrier.
Pour les annonces Judiciaires et les annonces Légales, tarif spécial pour les Officiers ministériels.
On traite à forfait.

BỔ-CÁO

Những lời rao về việc buôn bán, nếu gửi thơ đến Bồn-quản thì Bồn-quản sẽ gửi cho một cái bản để giá phân minh.
Còn lời rao thuộc về **việc hộ** và lời rao **theo luật buộc** thì có giá riêng cho các quan chức-vụ.
Xin gửi thơ thương nghị.

Cấm nhậc không ai được phép chép các bài trong Báo chương này mà đem vào nhựt trình hoặc làm sách

CÔNG VĂN LƯỢC LỤC

(Actes officiels)

CHÂU TRI

Au sujet de livrets d'identité imposés aux employés et ouvriers au service des Européens

Saigon, ngày 20 septembre 1912.

Quan quyền Nguyễn-soài gửi cho các quan Tham-biên.

Tôi xin gửi theo đây cho quan lớn coi một cái tờ châu-tri của quan Chương-lý đề-hình ngày 2 septembre 1912, về sự ban hành lời nghị ngày 26 août 1899, buộc các người bôn-quốc làm công hay là ở vườn với người phương tây, đều phải lãnh một cuốn sổ (thiệt-cư tập = livret).

Tôi xin quan lớn xem cho kỹ cái khoản thứ năm trong tờ châu-tri ấy vì việc phạt sự của quan lớn là người có quyền mà thi hành các án tòa đã phạt tù mấy người làm công đã vi phạm các điều lệ trong lời nghị ngày 26 août 1899.

Thay vì quan Nguyễn-soài Nam-kỳ và có phép người ban riêng.

Quan Quân-dốc-dinh Hiệp-lý.
RIVET.

Saigon, ngày 2 septembre 1912.

Quan Chương-lý đề-hình, quân đốc sở hình chánh trong cõi Đông-dương gửi cho các quan Biên-lý và các quan tạp lụng Thẩm-án trong xứ Nam-kỳ và xứ Cao-man.

Tôi xin nhắc lại cho quan lớn lời nghị ngày 26 août 1899, đã có lời nghị ngày 5 février 1902, dạy ban hành luôn cho trong xứ Annam, Nam-kỳ và Cao-man. Quan lớn hãy coi các lời dạy về việc ấy trong cuốn « Recueil G. Michel, le supplément » nam 1898, 1899 1900.

Điều thứ 10 của lời nghị ngày 26 août 1899, cho phép người chủ vườn dẫn người làm công cho mình mà đã vi phạm các thể lệ chỉ trong điều thứ 7, thứ 8 và thứ 9 đến đồn lính tuần phòng ở gần hơn hết thì đồn ấy phải tra xét và phân xử cho kiệp.

Gọi « đồn lính tuần phòng » thì phải hiểu rằng là người thay mặt cho quan hay về

việc tuần phòng, mà ở gần nơi vườn hay là gần nơi nhà của người chủ vườn ở.

Khi đã tra xét các lỗi của người làm công đã bị dẫn tới, nếu là việc vô có hồ qua hoặc là tha, hoặc là phạt vạ, tức thì sau khi làm án, và nếu có kêu án phạt tù và đã chịu phạt liền khi kêu án rồi, tức thì khi ở tù mãn rồi, và nếu không có bài tờ giao kéo như đã định trong điều thứ 15 của lời nghị ngày 26 août 1899, thì quan thẩm-án phải giao người làm công ấy lại cho chủ vườn nó.

Viện quan có quyền thi hành, án phạt tù hoặc phải cho chủ vườn hay đặng đến tại khám mà lãnh người làm công của mình và dẫn nó về, hoặc là dạy dẫn nó đến cho chủ nó, tiền số phí về việc dẫn ấy chủ phải chịu.

Cách làm như vậy là do theo nơi khoản thứ nhứt và thứ 10 và nơi điều thứ 15 của lời nghị ngày 26 août 1899. — Bởi có các điều ấy để y tờ giao kéo và nếu hai dưng hay là quan Thẩm-án không có định hủy đi, thì là việc rất tốt mà để cho người làm công đặng phép làm công lại như xưa.

Theo lệ thường thì người chủ muốn dặng phép bảo người coi đất cho mình, hoặc bắt hoặc dẫn đi, và dẫn về, mấy người làm công đã vi phạm các thể lệ giải đến cho tòa phân xử.

Điều thứ 13 và 14 của lời nghị ngày 26 août 1899, định tính tiền và ra làm ngày công thì là có ý muốn cho mấy người chủ nào mà không muốn cho thất công, khỏi phải ép người làm công phải làm công thêm mà trừ tiền và, vì là người chủ chẳng có phép mà xử ép mà phạt kẻ làm công với mình như vậy.

Thật theo lệ định trong điều thứ 14 thì người chủ dặng phép đồng số tiền và ấy rồi thì chấp số tiền công của người làm công lại mà trừ.

Quan lớn cũng thấy mấy điều vi phạm đã chỉ trong lời nghị ngày 26 août 1899, đều là vi lệ tuần phòng, thì những tiền phạt và đều cũng dặng đồng ý theo thể thức định trong lời nghị ngày 28 decembre 1907.

Tôi xin nhắc lại cho quan lớn điều thứ 10 của lời nghị ngày 13 avril 1909, về lệ luật định cho người bản-quốc làm công trong các cuộc làm ruộng rẫy trong xứ Nam-kỳ.

Định rằng : « Nếu gặp người làm công ra khỏi chỗ sở ruộng rẫy quá hơn nam ngày mà không có giấy phép của người chủ hay là của người thay mặt cho chủ, trừ ra khi nào có việc rui ro xảy đến, thì người ấy cũng giống như mấy người bản-quốc và người phương đồng mà không có giấy thuê thân hay là giấy thông hành vậy. » Định như vậy là có ý chỉ người làm công mà trốn đi ra khỏi chỗ làm là cũng như một đứa du đảng thì sự bắt buộc nó và giải đến phòng quan Biện-lý là việc phải phép.

Khi nào mà không có đủ cơ mà buộc người làm công bị cáo về tội trốn ra khỏi đất của chủ mình, hay là khi nào nó đã chịu phạt rồi thì quan Biện-lý hay là quan Thâm-án phải dạy người chủ cho người đến mà dẫn nó về, hoặc là cho người dẫn nó về rồi người chủ phải chịu tiền số phí ấy.

Những lời nghị ngày 26 août 1899 và ngày 13 avril 1909, cùng là chỉ dụ ngày 20 janvier 1910 về trong cõi Đông-dương gọi là tội sang đoạt, sự lãnh tiền trước mà làm công rồi không làm, thì đều ban hành cho các người làm công bản-quốc và người phương đồng bắt cầu là trong xứ nào lúc nó đã phạm tội ấy.

Những điều dạy ngày 15 octobre 1899, đã nhắc lại với các điều dạy khác nơi khoản thứ nhất trong tờ châu tri này, thì có những lời khuyên như sau này, tôi xin cần nhắc lại cho quan lớn.

« Quan lớn phải nhớ rằng trong việc lập lời nghị ấy 26 août 1899 thì cũng là hiệp sự công bằng với sự phương tiện mà làm ra. Bởi vậy tôi chắc nếu mà ban hành các thể lệ ấy một cách mau mắn, cần thận và mạnh mẽ, thì sẽ dặng vừa lòng các người phương tây mà lại không có chỗ thiết hại cho các sắc nhơn dân ta có quyền cai trị xem xét và bảo hộ. — Lời nghị ngày 26 août 1899 nghĩ ra là có ý cho dặng theo lời trình xin của các người điền chủ phương tây, vậy thì chẳng nên làm cho các người ấy phải cực lòng, thất công và tổn hao vô ích. Vậy tôi trình cho quan lớn phải nhớ điều ấy luôn luôn trong mỗi khi có việc xét đoán. »

G. MICHEL.

VẠN-QUỐC-TÂN-VĂN
(*Télégrammes Havas*)

Ý-thỗ tương tranh. — Sự nghi-hoà của Ý-dại-lợi và Thổ-nhĩ-kỳ thì chưa chắc chắn chỉ hết.

Chiến-thuyền Ý-dại-lợi sẽ sang qua biển Egée nữa.

Tại Đò-thành Ý-dại-lợi có tin đồn rằng binh hai đảng mới chiến nhau tại lối Benghazi đây. Bên Ý tử trận hết 12 người và thương tích hết 32.

Tờ sơ-trình của Ý-thỗ hoàng-quốc nay nghe đã kỳ tên.

Tờ nghi-hoà của Ý-thỗ hoàng-quốc gọi là tờ nghi-hoà de Lausanne có khi đã kỳ tên rồi.

Giặc Balkans. — Binh Monténégro đánh lấy đàng đến Tarabach, lại thân luôn đại-đồn Ragamne gần Tuzi nữa.

Trần Têhitchi có sáu ngàn binh Malissoris bọc hậu đánh binh Thổ-nhĩ-kỳ, vậy mà binh Monténégro còn phải tử trận hết 120 và thương-tích hết 400.

Người thông-tin điện-báo Reuter tại Paris nói rằng Nhứt-trình le Temps và le Matin biện-bác Hồng-Mao về đả-m giặc Balkans này lắm; nói Hồng-Mao sao diêm-nhiên tọa-thị vậy. Lê thì phải làm cho Thổ-nhĩ-kỳ rúng động mà trợ-lực cho tam-quốc hiệp binh mới phải.

Người ta sợ Binh Monténégro đánh Sanjak de Movibazar thì Autriche chắc phải chen vào.

Tam-quốc hiệp công đó bảo Thổ-nhĩ-kỳ phải cải-lương và bãi binh.

Thổ-nhĩ-kỳ lại hứa với chư Liệt-cường quyết chịu cải lương theo lời mà không chịu cho các nước xen vào việc ấy.

Binh Thổ kéo vào nước Serbie gần Ristovatz mà giao phong.

Binh Monténégro đã chiếm đàng ba trảng đất cao gần Coussinge. Binh Thổ chống cự không lại.

Từ ngày khởi binh đến giờ thì binh Monténégro bị tử trận hết 256 và bị thương-tích hết 800.

Quan tể-trưởng nước Grèce sẽ gửi cho Thượng-thor công-đồng một cái tờ quyết bảo Thổ-nhĩ-kỳ phải thả các tàu buôn bị bắt ấy về và bồi thường cho các lái. Tờ ấy hạn cho Thổ-nhĩ-kỳ phải trả lời trong 24 giờ.

Theo lời điện-báo Reuter thì Binh Monténégro đã chiếm đàng thành Bielopolie là thành cũ của nước Serbie cho nên khi binh Monténégro nhập thành thì bà tính tung-bỏ mà nglinh tiếp, coi binh Monténégro như kẻ điên điên phạt tội cho mình khỏi ách Thổ-nhĩ-kỳ vậy. Monténégro bên đặt đờ quan cai trị thành ấy.

Binh Monténégro bên kéo thẳng vào Tuzi làm cho thành Scutari cách bực chẳng thông với các thành khác của Thổ-nhĩ-kỳ nữa.

Nước Grèce nay vận động nhơn-mã đã xong rồi cả thầy dặng 17 ngàn binh sấn-sấn mà giúp chiến.

Binh Monténégro nói rằng đã chiếm đàng thành Tuzi của Thổ và bắt hơn sáu ngàn binh giặc.

Còn Thổ-nhĩ-kỳ thì lại có tin rằng đã thân Gaussing lại đặng làm cho binh Monténégro tử trận cũng thương-tích rất nhiều.

HƯƠNG TRUYỀN
(*Echos*)

Dân Mọi xứ Sumatra. — Hồi xưa các dân ở nước họ xứ kia hay xâm-lạng bờ cõi dân mọi ở trước hết mà đuổi nó lên núi vào rừng. Trong những dân-mọi ấy thì có một thứ kêu là Kobos ăn ảnh rừng cao lâu đời chẳng chịu giao thông với người thành thị, trừ một hai khi có người chĩa-và đem gao mùi lên mà đòi lấy đồ rừng thì nó mới ra mặt mà thôi.

Mọi này nó già man hết bực, tuy là việc van mình thân nhập vào xứ nó mà nó cũng không chịu học van mình, cứ tự do ở theo mấy chỗ bưng lầy, hoặc dọc theo sông nào, thuyền bè vô ra không đặng.

Chẳng có mấy người tây mà dóm dặng cái mặt quán già-man này. Nhưng vậy có người cũng gặp nó đi ngao du thú tặc với thú mọi khác, lần cận về thuật chuyện rằng : mọi Kobers nó đi khum lung, cả đời ở trần truồng, con mắt lão liên, da nó sần sừng có lỗ như bị lên trái giồng.

Nó hay đi bình bông trên rừng dọc theo sông và rạch Batang, Hari, Moesi và Tambesi, nó choán Jan khắp hết một phần ba nước Hollande. Dân mọi này cũng là người bôn thổ xứ Sumatra ra hình tích thì không giống người xứ ấy : Cả mặt và trái tai dài, chơn tay cụt, mình dài, trán thấp, con mắt sâu, ngón chơn bầu xuống đất, đi lom khom và bước nhẹ như voi, tay, hay ở theo chỗ vũng ao mà rất sợ nước, chẳng khí nào chịu tắm, sự dơ dáy nó có tiếng đồn (ở ở dơ).

Nhà chời nó ở, lợp bằng ván liêt, không có vách dưng, và không có đồ đạc chi, chỉ có lốt ít miếng da khi để nằm mà thôi.

Thường thường nó cất nam ba cái chời liên kế nhau.

Mọi Kobers ít nói và nói tiếng nhỏ rí, vật an là rễ cây, trái cây, cá, sủn, rần, khí heo rừng, nhứt là hóc an của-dinh (da ba sông). Còn thú thì hoặc an sống hoặc an nướng. Khí an hết thú vật trong một chỗ thì dời nhà đi nơi khác. Khí giới quen dưng là một cây giồng và một cái riều, dưng đá với một miếng sắt đã đổi của chĩa và để dưng đánh lửa.

Bởi vì an ở các chỗ bùn lầy nếp hay mảc bình rết, cũng các thú ghê chớ mà chết vô số nhứt là độn là con nít.

Có một ít người tây có đi tới xứ mọi ấy học chuyện lại rằng : mọi Kobers rất hiền lành thật thà, không hay trộm cắp và chẳng hề nói láo.

Đời nay mọi Kobers chia ra hai thứ khác nhau, một thứ ra duy tân, đi làm coolies trong thành, nhứt là giới nghề đi trạm, còn thứ kia không chịu giao thông với ai thì cứ giữ thói mọi như xưa.

Kể cả thầy và thử mọi duy tân và mọi rừng được từ 5 00 tới 7000 ngàn đơ.

Con miêu ập chứng gà. — Tại thành Villeneuve mới xảy ra một chuyện lạ xưa nay không khí nào thấy.

Có người điền chủ kia tên là Jean Roques đẻ một mẻ trứng gà trong ổ cho mái gà ập. Ngày nọ ông Roques thấy chuyện dị thường là con miêu cái nằm ổ ập thế cho gà mái, cứ

ập vậy cho đến chừng nở ra nó cũng còn theo hộ phủ bầy gà con với mèo con nó mới đẻ đó nữa.

Tặng bột sữa NESTLÉ

(Eloge à la farine Nestlé)

Mũi ngon vật lạ nhâm ê-hê,
Cổ vật chi lấy bột Nestlé.
Giúp trẻ ốm-o nên mập-mạp,
Đỡ người già-giều dặng sum-sê.
Thuộc-thang tram chức không cùng sánh.
Ấn-dức muôn đời tiếng chẳng chê.
Này ở thể-gian người có biết,
Kịp mua đường trẻ tiên tram bề.

Lục-tính-tân-Văn.

Ba mươi năm chẳng ngủ. — Ông Albert Herpin ở Trenton (Australie) thật là một người có kim li-hiền. Đã mười năm rồi chẳng nhắm mắt mà ngủ một giờ đồng hồ nào cả.

Ông ấy nói như vậy : Tôi nay tuổi đã sáu mươi, mà từ hồi vợ tôi mất đến giờ, nghĩa là đã 30 năm, tôi chẳng biết ngủ lấy một phút. Thật trong mình chẳng có biết buồn ngủ là sao.

Ban đêm thì tôi nằm trên ghế-dai mà mở con mắt trao trao không biết ngủ sao cho dặng, nhưng có nhiều khi tôi thức dặng mà sao nó chiêm-bao nữa. Bởi ấy tôi thật lấy làm có phước mà chẳng mất chút mây-mùng ngay giờ nào trong 30 năm nay, chẳng bị nỗi ngày phải chết đã một lần mà thiên hạ gọi là: *ngủ đó*, cái ngủ thiệt là chẳng ích chi cho loài người đứng trong trần thế hết.

Giáo gia hành cung của Hoàng-đế Napoléon thứ I tại cù-lao Elbe.

— Có tin tại Porto-ferrajo nói rằng cái hành cung của Đức Hoàng-đế Napoléon khi mông-trần lần thứ nhứt trong mấy năm bị đẩy tại cù-lao Elbe, nay đã bán giáo gia rồi, ông hầu Ruspoli đầu dặng số nhà ấy giá là 30 muôn quan tiền tây.

Nhà này có 12 cang phòng. Các đồ đạc trong ấy còn dẽ y một chỗ như hồi năm 1815. Có lấy riêng ra ba phòng để trữ đồ cổ tích đặt hiệu là Napoléon cổ-tích-viện.

Giáng võ mộc. — Tại xứ Pérou thuộc về phương Thế-giải mới có một thứ cây rất lạ, đáng kêu là *giáng võ mộc*.

Cây này rất sum-sê, chột lá nhiều xuống từ giọt nước như mưa vậy, nhiều nhiều cho đến đổi thành ra rần, rần, suối, ao cả miết gần đó đều nhờ dặng.

Trông dặng một muôn cây giáng-võ-mộc này trong một khoảng đất rộng lối **một trăm mẫu** 1.00 00 00 km. 2 thì mỗi ngày nó nhều dước 38 muôn 5 ngàn litres nước.

Cây này là rất sum-sê nếu trồng trong đất hẹp chừng một công (1.000 vuông mà tới 1 muôn cây, thì e nó sẽ teo còn bằng cộng-giá, ắt không xài dặng, nếu ai may mà gặp giống, ấy xin chớ có bắt-từ đó : há đi làm chuyện hoang dặng rồi nói rằng : *phong-thần* sao ?

ĐÔNG-DƯƠNG THỜI SỰ

(A travers l'Indochine)

Giá bạc Taux de la piastre

OCTOBRE	17	18	19	20	21	22	23
Hồng bạc Đông	Fr	Fr	Fr	Fr	Fr	Fr	Fr
Dương	2 50	2 50	2 58	2 58	2 58	2 58	2 59
Hàng Hồng Kông							
Shanghai	1 50	2 50	2 58	2 58	2 58	2 58	2 59
Hàng Harterred							
Ban	2 50	2 50	2 58	2 58	2 58	2 58	2 59
Kho Nha-muoc	2 60	2 60	2 60	2 60	2 60	2 60	2 60
	S	S	S	S	S	S	S
Giá lúa	3 60	3 60	3 60	3 50	3 50	3 50	3 45
Giá gạo	1 85	1 85	1 85	1 85	1 85	1 85	1 85

SAIGON

Xử-tử tại Saigon. — Hôm 15 octobre này dưng sáu giờ ban mai, trước toà Tap-tung đã xử-tử tên Nguyễn-van-Nhi kêu là Long. Thật là một đứn hung-bạo vô cùng.

Nguyễn an nó như vậy : Ngày 24 mars 1911 có bốn người Annam vào nhà tên Nguyễn-van-Tinh kêu là Thám ở tại Bến-thang-Dong Tây-Ninh) mà xin ngủ nhờ một đêm. Đến tối lại con tên Tinh là tên Nguyễn-van-Tròn về nhà thì thấy đã có mấy người ấy nghỉ tại nhà đó rồi.

Đến nửa đêm lại có 12 người tới nữa, thì lập-tức bốn người ngủ đầu ấy thức giầy chụp bắt tên Tinh và vợ chồng tên Tròn mà trói lại hàm dôi giết. Cả bọn đồng lực soát trong nhà kiếm đồ mà cướp đoạt, song chúng nó chẳng tìm dặng vật gì cho dặng, nào là vàng bạc chi đều chẳng thấy cả, chúng nó ben trói đầu-lửa trên mình tên Tinh và tên Tròn rồi lấy lửa đốt má khảo của. Tên Tinh cần-rang chịu cho quân cường-đạo đốt đi đốt lại hơn mấy lần mà cũng không chịu chi của, còn tên Tròn và vợ nó là thị Nay sợ hoảng-nên chỉ của cho chúng nó tóm thâu sạch quết. Tên Tinh vì bị nó đốt nhiều lần mà tra khảo ấy nên phải chết nội ngày ấy. Khi đoạt của rồi thì

an-cướp bướm êm (lên chay). Tang vật của nó lấy cả thấy đáng giá chừng 380 đồng mà thôi.

Tra hỏi rất lâu ngày và tìm độ hết sức mới bắt được đặng phũ từ này. Đầu-dặng chúng nó là tên Nguyễn-van-Nhu kêu là Long đã bị ăn khổ sai rồi.

Ấn này tra tại Tây-ninh, toà Đại-lãnh xử ngày 27 février, lên án tử hình cho tên đầu dặng.

Đã xin miêng bình về Chánh-quốc mà Đức Giám-quốc bác lời xin ấy, nên nay mới xử trảm ấy là: *sát thiên hạ chi sát.*

Lúc đem xử coi nó tỉnh táo chẳng sắc nao sợ, nhưng lúc xô vào guơm rũi chẳng ngày nên lưỡi guơm xấn xuống ngang hàm chớ không trúng cổ làm cho óc ra coi rất gớm. Khi ấy thỉnh-linh con ngựa của một người linh sơn-dâm cởi gấu để giữ mình nhảy tới cùng con ngựa của người sơn-dâm kia một cái rất mạnh, làm cho linh-cử sơn-dâm nó phũ suy-mã. Các bơn tin dị-donan trông rằng: có khi hồn thăng Nhị nhập vô cho con ngựa, nên mới vậy.

Chó đẻ ra voi. - Lối gần chợ Đồi xóm Cầu-quan thiên hạ đều xúm nhau đi coi thú dị-hình, vì cách mấy bữa rày có một con chó cái đẻ lớn con chó con. Con nhỏ hơn hết khi mới sanh ra, thì cũng còn mảnh giời như mấy con kia vậy, mà chẳng khối bao lâu thì chết.

Bần quân kêu nó là con chó chột thiết chẳng phải, vì hồi mới sanh ra thì nó đã có đầu voi, có vòi và lỗ tai lớn như lỗ tai tượng vậy. Trừ ra ba chỗ đó, còn bao nhiêu thì đều giống chó cả.

Đoạn chú chó mới bỏ thú dị-kỳ ấy vào ve mà ngâm rượu. Bởi đó cho nên thiên hạ nghe đồn đồn rú nhau đến coi chẳng biết là bao.

Khôn mà gian. Mới đây tòa sửa-trị xử vụ một người thông ngôn trạng-su về tội sang đoạt của người.

Ấy là một gã rất lanh lợi trong nghề sang đoạt, nhưng vậy chơi dao hoai cũng có ngày dít tay, sau hết cũng phải bị bắt.

Nguyên có người chèo nó giao tiền bạc cho thầy thông ngôn ta dặng đem đồng cho Hằng buôn kia, y như lời trạng su dạy.

Vậy thông ngôn bèn giả chước làm tờ, làm giấy, chạy ngược chạy xuôi, mà tóm hết một ngàn đồng trong số bạc đó.

Nhà buôn ấy, hay biết chuyện dặng bèn đầu cáo với tòa, thông ngôn bị bắt, và bị tòa xử 3 năm tù.

BIÊN-HÒA

Đạo-thiết. - Đêm hôm trước, quan Kiểm-lâm là M. Veillet bị quân đạo-tặc vào phòng ngủ miên mà khoản đồ.

Trước khi đi ngủ thì M. Veillet có để trên bàn một cái đồng hồ giá dặng chừng 80 quan, lại nón áo trên ghế, trong túi áo có một cái bóp đựng 1 tấm giấy 20 đồng và 3 tấm giấy 5 đồng. Người có để trong túi áo một cái bóp nữa đựng 5 đồng bạc đồng.

Đến khi người thừe giấy thì mới hay rằng bị an trộm; đồng-hồ cũng mất, mà đồ trong túi không còn.

VĨNH-LONG

Chủ di khỏi, ăn trộm vào nhà.

M. Gazano sử Công-xi ở Long-châu đi xét rượu lậu trong mấy làng khác; ở nhà bị an trộm vào tóm áo quần giá dặng chừng 30 đồng.

Người đã làm đơn cáo với Cô rồi.

LONG-XUYẾN

Núi sập. - Hôm 11 octobre 1912, có một bà già lối sáu bảy mươi, không thân quyền cũng chẳng rề cũng chẳng con, rũi dau ốm không nhà nương dựa, nên phải nằm tại Đình Núi-sập mà chết khô. Thăm thay cho cái thấy hải lóa ló này rất nên thương xót.

Kẻ lang hay lập tức đến nơi khám nghiệm rồi mua quan quách mai táng bà ấy tại đất Nghĩa địa, cũng là ầu cúng, ấy bởi nhờ lòng nhơn của ông cả ra tiền nhà chôn cất. Người làm lành như vậy đáng khen lắm.

Chuột ở nhà thờ

Xưa ta không có thờ chuột này, nay mới gặp giồng chuột ấy, nó rình rập lối xung quanh nhà thờ Vĩnh-lợi ở gần Bạch Arroyo chinois; đời sấm trời rồi nó lên vào nhà thờ, khi các cửa nhà thờ đóng rồi, nó mới ra trút thủng tiền ông Thánh Ahtôn mà xài.

Cách trút tiền như vậy ai ai cũng biết. Lòng một miêng sắt mỏng mà cũng trong phía trên miệng thủng, thì thủng lỗ, úp đầu thủng xuống thì tiền lọt ra.

Mấy con chuột hai chơn ấy cũng làm vậy và trút được 6 đồng su.

Tòa đang kiểm đũa gian ấy mà trị tội.

SAIGON THU'NG-MÃ PHÒNG

(Chambre de Commerce de Saigon)

TRÍCH-LỤC TỜ KIẾT CHỨNG KỶ-HỘI

Ngày 2 septembre 1912

(Extrait du Procès-verbal de la séance du 2 Septembre 1912.)

11. — Điều-lệ phỏng định về sự bán loại bò trâu ra ngoại-quốc và sự làm thịt hai loài ấy.

(Projet de réglementation de la vente en vue de l'exportation et de l'abattage des animaux des races bovine et bubaline.)

Đọc cái thơ của quan Thống-dốc Nam-kỳ ngày 27 août gửi cho phòng Thương-mãi một cái Điều-lệ-phỏng về sự bán ra ngoại-quốc cũng làm thịt loại bò và loại trâu, cho phòng Thương-mãi xét coi ưng chẳng.

Điều-lệ-phỏng ấy như vậy :

Tổng-thống Đông-dương toàn quyền đại thần.

Chiếu y Chỉ-dụ ngày 20 octobre 1911 định quyền Tổng-thống đại-thần và lập Chánh-phủ cũng hộ vụ Đông-dương ;

Nghĩ vì xuất cảng loài vật Đông-dương là đều rất hệ trọng, cho nên lấy làm đại lợi mà phải gấp lo sao cho cuộc súc đường loài vật sanh sản ra cho khá, hầu có giữ nguồn lợi cho Đông-dương.

Bởi ấy lấy làm cần thiết, mà cấm sự chở ra khỏi địa phận Đông-dương cũng là làm thịt những loài bò trâu nào đang phau danh-dề cho việc sanh sản.

Chiếu y lời nghị ngày 23 avril 1912, cấm tạm nội xứ Cao-man chẳng cho bán ra ngoại quốc cũng là làm thịt loại bò cái và trâu cái chưa đầy chín tuổi.

Theo lời ước xin của quan Thống-dốc Nam-kỳ và các quan Thống-sứ Annam, Cao-man, Lào và Bắc-kỳ ;

Hội-nhánh của Toàn-quyền Chánh-phủ công-dồng đã ưng.

NGHỊ ĐỊNH :

Điều thứ nhất. - Cấm chẳng cho bán ra khỏi địa phận Đông-dương cũng làm thịt những loài trâu bò sanh sản chưa đúng *chín tuổi*.

Những trâu cái bỏ cái và trâu đực bỏ đực nào, tuy dưới chín tuổi, song xét theo sanh lý học (physiologie) mà chắc rằng: không thể sanh sản đặng. Thị chẳng kể vào loài sanh sản đàu (nghĩa là được phép bán cùng làm thịt).

Điều thứ nhì. — Còn như bán loài vật cái hay là đực ra ngoại-quốc mà nói rằng: chẳng phải loài vật sanh đặng, hoặc vì tuổi cao hoặc vì nhiều cớ theo sanh-lý-học chỉ rằng: loài không sanh sản, thì lúc chở đi khỏi xứ phải để cho quan Thú-vật y-sanh trong xứ ấy kiểm duyệt lại đã.

Khi quan Thú-vật y-sanh kiểm duyệt rồi, bèn phát cho người chở thú vật đi ngoại-quốc ấy một tờ chứng có rằng cura, theo kiểu đã định trong lời này, mà ghi rõ số mấy con thú đã xét thật là không sanh sản đặng y như điều thứ nhì đây; các thú ấy đều phải dùng con dấu bằng sắt nung đỏ mà đóng, mỗi xứ dấu ấy đều khác nhau.

Khi chở thú vật xuống tàu nơi hải khẩu nào, thì người chở thú vật phải nạp cho sở Thương-chánh tại đó cái tờ chứng ấy, đặng cho sở Thương-chánh cùng quan Thú-vật y-sanh thuộc về hải khẩu ấy tra duyệt lại coi các điều đã định đây, có vưng giữ y chẳng?

Điều thứ ba. — Còn như làm thịt đặng dùng trong xứ hay là làm khô mà gởi ra ngoại quốc thì lúc hạ sát phải có quan Thú-vật y-sanh hay về các lò thịt ấy kiểm soát, y như các thức lệ đã định nơi điều trên đây, vì nhu chỗ nào chẳng có Thú vật y-sanh thì là quan nào mà Chánh-phủ quản-hạt đã phủ phận sự ấy thì phải coi xét lấy. Xét rồi bèn dùng con dấu riêng của Chánh-phủ quản-hạt bày ra mà đóng vào con thịt, chờ chẳng cần phải phát tờ chứng như trên đó làm chi.

Điều thứ tư. — Việc chở chuyên những trâu bò bán về cho nông-nghiệp

hoặc bán đặng làm thịt dùng trong xứ hay là bán chở ra khỏi địa phận Đông-dương, thì mỗi xứ sẽ lập lời nghị riêng nhau mà định điều ấy. Lời nghị của mỗi xứ sẽ lập đây phải noi theo thể lệ trong lời nghị này mới đặng, như Nam-kỳ thì là lời nghị của quan Thống đốc, còn như Trung-kỳ Bắc-kỳ, Cao-man và Lào thì là lời nghị của các quan Thống sứ các xứ ấy.

Điều thứ năm. — Những lời nghị ấy mỗi xứ sẽ chỉ rõ phải chở chuyên những thú vật còn sống hay là làm thịt rồi đổ tại hải khẩu nào, cũng là định những loài vật ấy phải qua ngang giải hàng chỗ nào mà sang xứ này qua xứ khác đặng xuống cho đến nơi Hải khẩu đã định trên ấy.

Điều thứ sáu. — Các lời nghị ấy cũng phải tiên-định mà chỉ các chỗ nào phải tụ những thú vật lại, hoặc nơi các hải khẩu hoặc nơi các biên cương mà rào chốt lại, đặng tránh đều huế-trước (uế trước) cũng để cho việc kiểm soát theo các thể lệ đã định nơi điều thứ nhì trên đây.

Lại lời nghị ấy cũng phải định các con dấu sắt nung đỏ mà đóng và các con dấu lò thịt đã định theo điều thứ nhì cùng điều thứ ba lời nghị này, mỗi xứ ưng làm kiểu nào.

Điều thứ bảy. — Người nào chẳng tuân theo các thể lệ trong điều thứ nhất lời nghị này sẽ bị phạt và bằng một góc tư giá các thú vật trái luật ấy.

Nếu còn tái phạm thì phạt nặng thêm lần lần, nhưng số tiền phạt và ấy chẳng đặng cáo quả cái giá các thú vật đó.

Điều thứ tám. — Các thể lệ nào thuở nay mà trái với lời nghị này thì đều hủy cả.

Điều thứ chín. — Quan Thống-dốc Nam-kỳ, các quan Thống-sứ Trung-kỳ, Bắc-kỳ, Cao-man và Lào, cùng quan Quản-lý sở Thương-chánh đều tùy theo phận sự mà thi hành lời nghị này.

TIN MÙA MÀNG

Renseignements agricoles

Do theo tờ-phúc của các quan Chủ-tỉnh

(Rapports des Chefs de Province)

Bà Rịa. Mưa lớn thường. Lúa cả hạt đều tốt. Còn lúa sớm thì đang trổ.

Biên hòa. — Mưa màng năm nay coi khá lắm, nếu trời mưa như vậy cho thường đến cuối tháng Novembre thì mùa này chắc trúng lắm.

Chợ lớn. — Cây đã xong xuôi cả, nay các Nông-phu chẳng còn làm chi nữa duy có đi coi chừng dặm một hai buổi lúa xấu cũng là đắp thêm mấy chỗ bờ yếu đặng giữ nước cho thường

Các nông-phu đều có sắc hân hoan vì cây xong rồi, lại mưa khá nữa.

Giadinh. — Lúa sớm và lúa lỡ mùa cây đã xong rồi; lúa mùa và lúa muộn đang cấy.

Lúa ba tháng nay có chỗ đã khi sự gặt rồi, lúa này năm nay khá.

Cả toàn hạt lúa lên coi thành màu lắm, duy có mấy miếng ruộng sâu miệt Hóc-môn thì nước nhiều quá nên hư bộn.

Mùa năm nay chắc khỏi sợ thất

Gò công. Lúa sớm nay coi rất tốt. Lúa mùa thì bị nước nhiều quá cho nên ối nước hết bộn. Nhứt là làng Vĩnh-thạnh và Vĩnh-trị trong tổng Hòa-dông hạ thì có hơn 500 mẫu bị hư hết.

Bởi ấy phải khai bờ phá lộ cho nước rút bớt mà cứu các chỗ khác, nhờ vậy nay nước đực xuống đặng tám phân tây thì ngọn lúa mới lộ lên đặng. Có nhiều tổng cũng bị nước nhiều mà phải ngưng cấy lúa mùa lại.

Sadec Nước sông nhảy lại mưa lớn thường nên miệt ruộng sâu trong mấy tổng thuộc về đồng Tháp-mười

đều bị ngập mà hư rão như tổng Phong-thạnh và Phong-nằm thì lúa thúi hết. Còn như tổng An-mỹ, An-trung, An-thới và An-thạnh-thượng thì cũng hư hết một góc ba.

Duy có ruộng gò thì tốt mà thôi.

Nhưng may khí cũng còn thể cứu mùa năm nay dặng, là vì các Nông-phu đang lo deo lúa giàng mà thể lại những lúa hư ấy.

Sóc-trang. — Bị mưa hôm nay nhiều nên mấy chỗ ruộng sâu mà không có sông rạch cho lớn dặng rút nước kịp thì nước ngập thái quá, nhiều chỗ thiên hạ phải nhổ hết lúa đã cấy rồi đó mà đợi cho nước dợt sẽ cấy lại; nên sự hư hại chẳng bao nhiêu. Làng nào hư hao nhiều hơn hết cũng chẳng quá một phần mười nữa.

Còn các chỗ ruộng gò cũng ruộng ở gần sông lớn thì mưa chừng nào càng tốt chừng nấy không hại chi cả.

Trà-vinh. — Hơn nửa tháng nay mưa dầm mưa ngập luôn luôn, lại thêm nước sông lũ lên nữa, làm cho lúa cấy rồi cũng mạ deo dặng có dậm các chỗ bị hạn mà chảy luôn trước đó, cả thấy đều bị ngập nước mà thúi hết.

Các nông-phu đều ta nha thiết xí làm, khi thì không nước lúc lại nhiều quá.

Phần những là Sầu nạch cua, công, chuột bọ chi đều có đủ thứ.

Vinh-long. — Mưa hôm nay thường quá nên nhiều chỗ ruộng sâu lúa bị ói nước mà thúi hết bộn.

Còn tổng Bình-xương và Bình-quới thì lại bị mưa dầm thường nên chuột ra phá lúa rất nhiều.

Ruộng gò thì đều tốt cả.

Do theo thơ các thông tin gửi lên
(Rapport de nos correspondants)

Phủ-thọ-xuân (Thanh-hóa, Annam).

Lúa chóp là lúa gặt tháng tám thì đã gặt gần vãn; còn lúa mùa thì mười phần đồ đã được bầy tám rồi, độ trung-tuần tháng chín sau đây sẽ bắt đầu gặt lúa ấy.

Toàn hạt nông vụ tấn thời, ngoại trừ hai tổng Duyên-hào và Xuân-lai, sâu cắn mất ít nhiều.

Giá thóc mới: 4 \$ 00 một tram kilos.
Gạo mới: 6 \$ 00 một tram kilos.

Hôm nọ tôi có đi việc quan qua tổng Duyên-hào và tổng Xuân-lai về miền Phủ-thọ-xuân, thấy trời chừng 1 kilômêtr chạy xuống lúa vô cả bị sâu cắn, nên dân sự ta thán.

Tân-an. Nguyên nam 1911 lối tháng chín Annam trời dục mưa sớm qua, có nhiều nơi lúa bị hấp trở bông không được, người đó lấy máo siêng nang thì khai kinh tất nước sông rên, cứu được phần nữa, hoặc nhiều hơn.

thì ai cũng đều khen rằng có sực làm; ai ngờ đầu qua nam nay trong mấy chỗ có tác nước sông lên trong nam 1911 đó, nếu gieo mạ trên gò, hay là lúa mới cấy mà gặp nắng nam mười ngày thì mạ, hay là lúa cũng đều bị chết cả sở ruộng; chờ trong đất gieo mạ, và đất cấy nó trên đó thuở nay không có nam nào mà bị chết, đầu gặp nắng mà đầu cũng không chết như nam nay vậy.

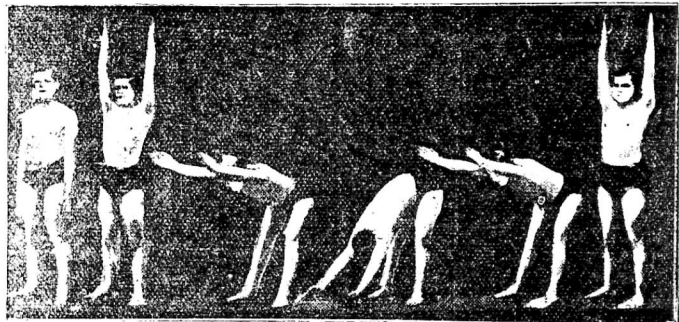
Tôi biết trong mấy làng lân cận là An-lai và Bình-chánh, sở tại là Bình-Nhứt đều một cách như nhau, còn nhiều chỗ xa cũng nghe nói có như vậy nhưng mà tôi không hiểu chắc không dám kê vào.

THỀ THẢO PHÁP

(Gymnase)

CHỨC KHAN-QUAN VI MUÔN CHO CÁN-CỐT MẠNH MỀ, THI MỖI BUỔI SƠM-MAI PHAI THAO-LUYỆN THEO PHÉP DƯỚI ĐÂY MƯỜI QUẢN.

Nghĩa là làm trọn ba thiệu như sau đây, thiệu đầu kể thiệu thứ nhì, thiệu thứ ba, rồi trở lại thiệu thứ nhất, cứ trở đi trở lại cho đủ 10 quản.



I II III IV V VI

Thiệu thứ nhất

I. — Dạng hai chơn ra chừng ba lúc. II. — Dưa tay lên trời, hồi còn xới thì mình thế nào thì lúc dưa lên phải giữ cho ngay song-song với nhau vậy, chờ dưng bet ra, cũng dưng dưng lại; trong lúc dưa hai tay lên ấy phải hít khí trời vào bụng cho mạnh. III. — Giữ hai tay và cái mình cho thẳng trán như vậy, rồi co ngang lưng quần mà cúi xuống chậm chậm, cho đến mực y như hình vẽ đó; lúc này thở ra. IV. — Giữ hai chơn cho thẳng, gối chớ dưng, giữ cái lưng thẳng dưng chừng nào, thì càng tốt chừng này mà cúi xuống cho hai tay chạm đất; hồi này khó làm cho thẳng lưng dặng, ban đầu phải khum lưng, sau sửa bớt lần lần, rồi mới thẳng lưng dặng. V. — Dưng giầy lần lần mà hít khí trời vào bụng. VI. — Dưng trở lại im như hồi thứ nhì rồi mới thôi hít khí nữa.

Extrait du *Matin*.

Còn hai thiệu nữa sau sẽ liệt

NAM-KY MỄ CỐC

Paddy et riz de Cochinchine

Par M. Coquerel.

(tiếp theo)

Lúa là một loại cỏ cộng tròn mà ra cao. Lúa có nhiều giống cho nên cao thấp khác nhau, giống thì chín tấc, giống thì một thước, một thước ngoài, cho đến 2 thước: lá thì đẹp, bông thì có chùm mà cuốn vắn, trong trái có hạt hoặc dài hoặc tròn, ngoài có một lớp vỏ màu vàng mà cứng, bao lấy hạt ấy, dạng giữ-gìn hạt cho khỏi trớt-át cùng khỏi sâu mọt. Hạt gạo mà còn vỏ bao ngoài thì kêu là lúa, nhờ vỏ ấy nên dễ dặng nhiều năm không ẩm gạo.

Nam-kỳ có nhiều giống lúa lắm kể chơi cũng có hơn 500 giống, nhưng mà cách trồng thì đều y nhau. Người ta phân nó ra nhiều giống là lấy cái sự lúa cao hay thấp; cộng lúa mỏng hay dày, cứng hay mềm và mạnh hay yếu; lá lúa cụt hay dài; màu lá đậm hay nhạt, hạt dài hay tròn, màu vỏ lúa vàng hay đỏ và mùi gạo ra thế nào.

Còn nếu lấy đều đại lược mà phân nó, thì nên chia ra làm ba giống mà thôi: 1^o lúa đất sâu (thảo-diễn) hay là lúa ruộng bưng cũng nó; 2^o lúa đất núi (son-diễn); 3^o lúa nổi phù cốc.

Giống lúa thứ nhất đây thì ưa các chỗ đất bùn và có cá, mà dưới phải có một lớp đất sét, ấy là nhờ lớp đất sét dưới đây nó cản nước không rút xuống nữa, thì lớp đất mặt trên mới có nước thường mà thành bùn dặng, cho nên nếu đất nào mà dưới không có đất sét thì chẳng thể trồng lúa dặng. Lại phải khi trời cho nóng nực vì hạt lúa phải có nhiệt-độ từ 20 đến 30 bực mới chính dặng.

Giống lúa ruộng thảo-diễn đây lại chia lẽ ra làm nhiều thứ nữa là: lúa sớm, lúa lỡ lúa mùa và lúa muộn, mỗi thứ kêu khác nhau là tại cái hồi cấy

và mùa gặt chẳng đồng nhau. Trong các thứ lúa sớm thì duy có lúa **giản** thiên hạ hay làm hơn hết, đeo rồi chúng ba bốn tháng đã gặt dặng. Lúa này người ta ít cấy cho nhiều, thường mỗi năm họ cấy chút đỉnh cho có mà xấp gặt hồi đầu mùa đó mà thôi (*). Cách ít năm đã nơi mấy hạt Long-xuyen, Cánh-tho, Sadéc và Châu-ốc thì thiên hạ làm lúa sớm khá-khả hơn xưa; thường hay cấy nó theo ruộng biển có nước sóng ló lên, hệ qua tháng nước nổi, rồi dặt xuống lần lần, nước dặt tới đâu họ cấy tới đó.

Lúa thảo-diễn thì thường có gạo hạt tròn, hạt dài, hạt nhỏ rất nhiều thứ, xin đề qua đoạn nói về cuộc Thương-mãi Bồn-quan sẽ phân rõ cho chừ-công làm thức.

Còn như gạo cứng hay mềm lớn hay nhỏ, trắng hay đỏ, thơm hay không, ấy thấy đều là tại giống khác nhau.

Lúa son-diễn thì ưa đất cho thiệt cao, nhiều cuộc dất cao hơn mặt biển đến một ngàn, một ngàn rưỡi thước mà nó cũng mọc dặng song đất thấp nó cũng mọc vậy mà không bằng đất cao, chẳng cần có nước thường dưới gốc miêng là có mưa trong lúc gieo đó thì đủ rồi. Lúa này thì gieo một lần mà thôi, khỏi cấy đi cấy lại chi cả.

Rễ nó chắm sâu xuống xa, cho nên rút nước dưới sâu lên dặng, chớ như lúa ruộng thảo-diễn thì rễ bàng, trên mặt đất một chút mà thôi, bởi ấy các nông-phu phải giữ nước thường cho nó là vậy đó. Bởi rễ chắm sâu, nên dọn đất làm lúa son-diễn phải cấy sâu hơn là làm lúa thảo-diễn, nhưng dẫu có hạn dài ngày nó cũng chịu nổi không gấp hư gấp háp như lúa ruộng thảo-diễn vậy dẫu.

Lúa son-diễn lại nhiều trái hơn lúa thảo-diễn nữa, song hạt có nhỏ hơn

* Cũng thứ lúa ba tháng này, mà năm nào lúa mùa thất, thì khi gặt lúa mùa rồi, họ phải cấy liền, dặng im lúa đó mà ăn thì lại kêu là lúa cuối-mùa.

lúa thảo-diễn, cứng hơn lúa thảo-diễn, và nhẹ hơn lúa thảo-diễn nữa. Hạt lúa này có lòng có đuôi, gạo thì lại dầm làm cho kẻ mua không đẹp mắt. Phải dả cho nhiều thì nó cũng bay màu đỏ mà trắng dặng như gạo lúa thảo-diễn vậy. Loại lúa này có nhiều giống mà thường bán dặng liền, đã sai trái sai hạt, để lâu không sao, lại thơm cơm lắm.

(Sau sẽ tiếp theo)

KIM-VÂN-KIEU TÂN GIẢI

(Poème de Kim-Vân-Kieu)

(tiếp theo)

- (Bàng): « Tôi chứt phận đàn-bà,
- (Nước-non tia cửa liả nhà đèn đây,
- (Bây giờ sống thác ở tay,
- (Thân này đã đến thế này thì thôi,
- (Nhưng tôi còn sù chi tôi,
- (Phận tôi đành vậy vốn người đề dẫu,
- (Thân lươn bao quần lấm dẫu,
- (Chứt lông trịnh bạch từ sau cũng chừa »,
- (Đang lối nu mới lụy cơ,
- (Bắt người bảo-lãnh, làm từ cung-chiếu,
- (Bây vai có ả Mã-Kiều,
- (Nói năng nên mới danh liêu chịu dẫu,
- (Mụ càng kẻ nhạt kẻ khoan,
- (Đón-rào đến mực nùng-nàn mới tha,
- (Vực nằng vào nghĩ trong nhà,
- (Mã-Kiều lại tỏ ý ra dạn lối,
- (Thôi đã mặc lấm thì thôi,
- (Đi dẫu chẳng biết con người Sĩ Khanh,

(569) Kiều lạy Tú-Bà mà nói rằng: « Phận tôi đàn-bà yếu đuối, liả nhà xa xứ ngàn dặm một thân.

(570) Vậy thì bây giờ sống thác gởi mạng nơi người, dẫu giết bỏ thế nào cũng phải cam tâm, chớ thân đã đến thế này, chẳng còn chi mà kể.

571 Song sự chết sống thân tôi đã dặng cũng chẳng quản gì. Nhưng mẹ đánh tôi rồi chết rồi, thì tiền vốn của mẹ làm sao mà lấy lại, thì mất đi còn gì?

(572) Thôi xin mẹ tha tôi, thì tôi cũng liều như thân lươn, chẳng nề lấm dẫu, từ đây sắp sau tôi cũng bỏ

sự trình-tiết của tôi mà chịu theo ý mẹ.

(573) Tú-Bà nghe Kiều nói vậy, rất toại tâm lòng, bèn thừa dịp bắt làm tờ cam-doan, và kiếm người bảo-lãnh thì mới chịu tha.

(574) Khi ấy trong thanh-lâu đó có một nàng tuổi tác cũng trang với Kiều tên là Mã-Kiều, thấy Túy-Kiều bị đánh-kháo hành hải, thì có lòng thương-xót, bèn làm tờ bảo-lãnh dùm Kiều cho khỏi nơi đôn-bộng.

(575) Song có người lãnh rồi mặc dầu, mà Tú-Bà hãy còn kể nhặt kể khoan nói vậy nói khác, sợ Kiều lúc này bị đau đớn thì nói vậy, chớ chừng mạnh rồi có nói trái đi chàng: nên ngăn ngọ dón đường, làm thân Kiều cho nòng-nống đến đời mới chịu tha ra.

(576) Khi làm tờ cam-doan xong rồi, bèn cho Kiều vào nhà mà dưỡng bệnh.

Trong cơn Kiều nằm dưỡng bệnh, thì Mã-Kiều vào ra thăm viếng, Túy-Kiều thấy Mã-Kiều có dạ thương mình, bèn thuật chuyện bị Sở-Khanh gạt, mà than-thở với Mã-Kiều, Mã-Kiều cả giận nói rằng:

(577) « Hãy nhìn đi, đã mặc lặn thì thôi, ở đâu mà chẳng biết Sở-Khanh là tay lường gạt, phải thờ than cho uổng tiếng. LÊ-SUM.

TRUNG QUỐC TÂN VĂN

Nouvelles de Chine

(Tiếp theo)

- 21. - Dứt tuyệt sự xa xỉ trong cơn lễ-ngũ nghinh-hiếp.
- 22. - Bỏ thói tốn kém trong ba ngày xuân như trong các ngày lễ khác.
- 23. - Tập cho thườn hạ quen hay bỏ thói làm phước.
- 24. - Bỏ tuyệt việc xa phí trong việc xử-sự, chng các việc khác, bỏ việc đi-doan, Ngay nào trong hôn lập thanh qui cũ thì các người hỏi phải tuân theo.
- 25. - Bỏ các lễ thất nhứt và lễ tiền-trương trong việc tang chế.
- 26. - Dứt tuyệt các việc đi-doan.
- 27. - Bỏ việc thờ Bụt-thần và bài vị.
- 28. - Bỏ việc coi ngày, trạch nhứt nghĩ kĩ.
- 29. - Bỏ tuyệt những thói làm cho hao tài tổn lực.
- 30. - Bỏ những thói ăn mặc lòa lét xuê xoang (thoa học).
- 31. - Mờ mang việc thuần phong mỹ tục.
- 32. - Bỏ tuyệt các thói hay làm khôn việc đường sanh thiên hạ.
- 33. - **Bỏ tuyệt thói trừ ẻo, nguyên rửa chưỡi rửa tục tiếu. (thố tục gây gỗ cả riên ấu đả đánh nhau.**
- 34. - Thiết lập nghĩa-địa to.

35. - Sửa các tướng và giọng hát lại, nghĩa là bỏ các việc dị đoan, làm những điều theo sự theo kìm thời mà thôi, bỏ các việc bày như là Tân-Hôn hay lên ghê. *Tất-Hồ* chong xuống đêm, *Khẩu niệm* chơn ngon, *hư không biến hóa, trở lại Lâm-rô v. v.*

36. - Dứt tuyệt các sách và hình trang tục tiếu.

LỜI RAO CẦN KÍP

Ái muốn đòi nhân gỏi nhứt-trình thì phải gỏi theo thơ **0 s 20** con niêm. Nhứt-trình bán lẻ từ số thi **0 s 20** Còn trọn năm, sáu tháng, hoặc ba tháng, thì y giá cũ. **Bổn-quản.**

HỌC VẤN MÔN LOẠI

(Causerie scientifique)

Điện-khi-luận (Electricité)

(tiếp theo)

Nay tôi phải cắt nghĩa tiếng điện-khi đồn dập và tiếng điện-khi tuồn chạy trong cách nối giầy từ chân, khác hơn điện-khi tuồn trong cách nối giầy đồn mây mỗi lại làm một. Tôi dùng 3 cái nối **A** để chống nhau cao hơn nước nối **B**, có ống nối chuyên với nhau, ống ấy vắn.

8 - FEUILLETON DU 24 OCTOBRE 1912. 246

TRINH THĂM TIỂU THUYẾT

(DETECTIVE)

Mỹ nhơn dẫu

HỒI THỨC BẦY (tiếp theo)

Bỉ thuốc độc Lương y đoán chắc.

Tra mắt án Bồi-thăm lấy khai.

Nói về Tá-Trị, khi quan Thăm Án hồi rồi, anh va bèn nghĩ rằng! Từ hôm nay mặc chờ hồi đàm này cho rồi, dặng qua Đô-vinh-hàm-nhai là chỗ sự nghiệp chủ anh va để lại, dặng trước là kiếm-diềm gia-tư, sau nữa cho kẻ nô-bộc trong nhà biết ta là chủ-nhơn của nó. Anh va tỉnh rồi bèn kêu xe thẳng dưng dặm liễu.

Khi anh va đi đến nhà, mới ngủm xe lại, có một người già chừng nam mười tuổi, chạy ra mà hỏi, anh va bèn lấy cái thiệp cartes đưa cho người già ấy coi, người thấy tên của Tá-Trị thì biết rằng ông chủ mới của mình, nên mừng rỡ và cung kính vô cùng.

Nguyên ông-già này tên là Bỉ-Đồn, chức Quận-gia trong nhà này đã mười lam năm rồi, hằng có lòng trung hậu, và hay dừ gìn bốn phận, nay thấy ông chủ mới thì lại càng cung-kính bồi phần, bèn dắt Tá-Trị vào nhà, đi khắp mọi nơi, kể Tá-Trị hỏi những chuyện chi trong nhà xưa nay, thì nhưt nhưt trả lời một cách rành-rẻ, và đem Tá-Trị vào trong các chỗ phòng chơi phòng khách, và mấy chỗ để đồ cớ-tích, như là ngọc-ngà châu-báu, đồ chạm đồ vẽ vắn vắn.

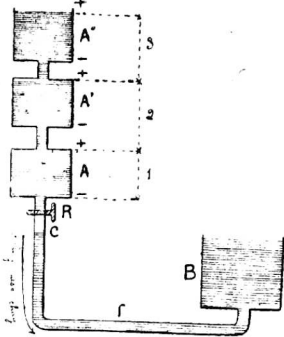
Tá-Trị xem qua một hồi, thấy lâu các nguy-nga, và đồ vật dụng trong nhà không có một vật nào lâu nay tuần thấy, thiết là thể gian hi hữu. Anh va mừng rỡ không cùng.

Chứng anh va qua đến nhà tân-thor phong để sách lại càng vui lòng hơn nữa, thấy trần thiết coi nghiêm-trang thứ-từ, chính giữa có một cái bàn viết, mà để những đồ dùng theo cuộc văn phòng không thiếu món chi, mà món nào cũng là đẹp mắt. Còn những kỷ thờ di sử (sách lạ) cả muốn bỏ, chẳng biết bao nhiêu mà kể. Bỉ-Đồn lại lấy nhiều bộ sách rất lâu đời đưa cho Tá-Trị xem.

Song anh va lúc còn thiếu niên bị nhà cha-mẹ nghèo, nên an học chẳng bao nhiêu, coi không thông cho mấy, bèn xem sơ-qua một hồi, biểu Bỉ-Đồn đem mà cất lại.

H
rõ bi
nước
trong
tỉnh-t
Bồi
cái kl
Nếu t
tuôn y
Song
chút
cũng l
Nếu ở
lại n
hơn, c
nào th
phải
Nếu ở
Anh-
rất tế,
không
Ước
qua m
những
những
trận n
truyền
Tá-Tr
hồi, b
tổ-tóng
nay bị
hề biết
tầm lớn
Lại n
còn san
kiến-vi
Anh-v

Hãy xem cái hình vẽ dưới đây thì

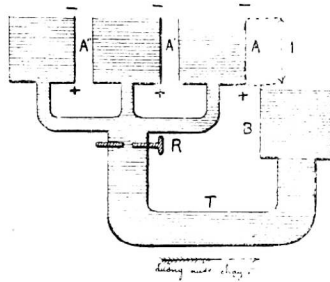


rõ biết chọn nước nôi A với chọn nước nôi B ba lần khác nhau hơn trong hình thứ nhì tuần trước. Luận-tính-tán-văn số 211.

Bởi vậy cho nên sức nước đè ép cái khóa R, phải 3 lần mạnh hơn. Nếu tôi lấy tay mở khóa R thì nước tuôn xuống ống T ba lần mạnh hơn. Song cái lòng ống chẳng thêm bớt chút nào, nước chạy trong ống ấy cũng không thêm, một nôi cũng đủ. Nếu ống T mà nối ra dài, lòng ống lại nhỏ, thì sức nước thông lưu khó hơn, (có sự chống cự) hệ khó chừng nào thì sức nước trên dồn dập xuống phải mạnh chừng nấy mới được. Nếu ống T cụt, mà lòng ống lớn thì

ba cái nôi ấy cũng chẳng đủ mà làm cho đầy ống đứng, nước tuôn xuống xẹt bậy vào hai bên vách ống rồi chảy xuống chậm chạp. Cơ ấy như vậy: sức nước tuôn mạnh có chừng, tùy theo nước nhiều ít trong nôi, nghĩa là hệ nước nôi A phải tuôn hết xuống ống, thì nước nôi A' mới tuôn theo được, cũng như nước nôi A'' muốn tuôn xuống nôi A', thì nước A' phải tuôn đi trước mới được, nghĩa là (tuôn từ chặn).

Nay tôi lại không làm như hình số 3 nữa, tôi sắp ba cái nôi ngang mặt nhau, nghĩa là (dồn lại một mối) nước, trong 3 nôi tuôn xuống một lượt thì sức mạnh phải nhiều hơn, xin hãy coi hình thứ tư dưới đây thì rõ biết.



Mà tuy nước tuôn xuống ba lần

mạnh hơn, song 3 chơn nước A'', A', A không khác nhau.

Coi lấy đó thì rõ hai cách nối giầy điện-khí mạnh yếu khác nhau là vậy. Nó làm cho qui-hữu rõ ràng:

1- Nếu điện-khí nối giầy từ chặn thì hai mối âm dương khác nhau nhiều hơn cũng bằng mấy mối khác nhau trong sanh-diễn-mẫu co đồn lại. Nghĩa là sức mạnh chung điện khí tuôn cũng bằng sức mạnh điện-khí mỗi mối.

2- Sự nối giầy đồn chung lại làm cho điện khí mạnh bằng các mối trong cuộc.

3- Như mình muốn dùng giầy dài mà nhỏ đứng dẫn điện-khí đi xa thì phải nối các mối điện-khí tại góc từ chặn như trong cuộc đánh giầy thép chữ và giầy thép nôi hoặc thép dòn như Sài-gòn-Cholon vậy. Còn như mình muốn dùng giầy vắn mà to thì tại nơi góc phải nối các mối điện-khí dồn lại làm một như việc mạ vàng xi bạc, hoặc là khai khoáng lấy đồ kim-khí vậy.

Tuần sau tôi sẽ cắt nghĩa sức chống cự của điện-khí.

La Moukère.

Anh-va mới nghĩ rằng: Sự đốt-nát thiệt là rất tế, chỉ-xử gặp cảnh giầu-sang cũng không biết hưởng dùng cho đúng.

Ước một hồi lâu Bi-Đồn dắc Tá-Trị sang qua một toà lâu nữa, chỗ này là chỗ để những đồ dầu tích của tiên-nhơn anh-va những là mào-giáp gương-giáo, đồ có công trận nhà-nước ban thưởng nay còn để lưu truyền lại đó.

Tá-Trị lấy món này vật kia coi khắp một hồi, bèn động lòng cảm-xúc, nghĩ công cán tổ-tông hiển-vinh đường ấy, mà mình lâu nay bị nghèo-cut, dung-ruổi làm ăn, không hề biết tới; anh-va nhờ đến đó, ngo-ngẩn tấm lòng.

Lại nghĩ rằng: «Hèn chi ngày chủ mình còn sanh-tiền, chúng đều sơ-sét, người thấy kiên-vi cũng là phải lắm.

Anh-va bèn kéo cái ghế ngồi mà nghĩ,

Bi-Đồn thấy đã gần tám giờ bèn nói với Tá-Trị rằng: «Chữ-nhơn gần an giấc chưa, dặng tôi sửa-soan phỏng nghĩ?» đáp rằng: «Không nghĩ đâu, ta sẽ trở về Luân-đôn chuyển xe chín giờ này, có việc riêng một ít ngày, chừng xong xuôi rồi ta sẽ về ở luôn trời thề, chớ bảy giờ đon cùng mắc công có ai mà ở; thời xin các người cứ giữ bốn phận như ngày linh Thúc phụ ta còn, thì ta rất vui lòng, chớ việc nhà đây ta cũng chưa rõ cho hết không biết đâu mà dặng.»

Bi-Đồn nghe Tá-Trị nói dứt lời, bèn cúi đầu vưng dặng, và hỏi rằng: «Vậy thì Chữ-nhơn chưa cười chủ-gái hay sao mà nói rằng không ai?» - đáp rằng: «Chưa, ta cũng có tính mà chưa xong, để thông-thả sắp đặt việc nhà cho rồi ta sẽ lo cưới cũng chẳng muộn gì. Thời người hãy coi chừng

đồng-hồ lối tám giờ rưỡi, tháng xé đưa ta ra nhà giầy xe lửa cho kịp.»

Bi-Đồn bèn xuống lời, rồi dắc Tá-Trị qua một cái lâu nhỏ lấy ghế để cho anh-va nằm nghỉ, và chế một xe nước trà đậm lại đó.

Bi-Đồn sắp đặt chỗ cho Tá-Trị ngồi nghỉ xong rồi, liền chạy kêu trẻ đánh xe điểu sửa soạn xa-mã.

Doan Tá-Trị ngồi uống nước ngô mông ra bốn phía nhà, thấy hoa thảo thanh-mậu, lại trồng nhiều thứ cây rau lạ, coi phải cảnh thế-gia ẩn dật, không một mồi phiến-ba, lại bèn nhà có ngõ đi thông qua một cái nhà thờ đạo Thiên-chúa, đường đi coi vắng-vẽ, có thú-vị u-nhân lắm.

Tá-Trị ngồi ngoan-cảnh trước một hồi lâu, Bi-Đồn bèn chạy lại đem nước chế thêm, và nói rằng: Cái nhà này khí linh Tham-

(Coi qua trương thì 16)

PHÁP QUỐC TÂN SỬ' (LA FRANCE)

Dòng Mérovingiens

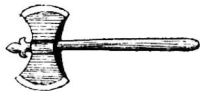
VUA CLOVIS

Trong các vị vua kế vị cho vua Mérovée thì có một mình vua **Clovis** hữu danh hơn hết, ở ngôi từ năm thứ 481 qua đến năm thứ 511, nghĩa là được 30 năm. Vua **Clovis** là một người rất tham tâm vô yếm và lược thao vô nghệ ít ai bì. Vua này cứ việc tranh phung với các Tiều-vương lân cận, lần lần mở rộng bờ cõi cho đến biển Méditerranée.

Tại **Soissons** ngài đánh lui binh tàn Romaines tự nhau tại đó dựng thủ thành chỗ của Tướng Jules César đã chiếm cứ. Tại **Tolbiac** ngài đánh vỡ tan quân **Alamans**, đuổi chạy đến sông Rhin là hạn ố của chúng nó.

Thuật truyện cái binh tại thành Soissons. — Trong khi lấy dựng thành Soissons rồi thì vua **Clovis** muốn thi ân-huệ với **Thánh-giám Mục Saint-Remi**, bèn đem cái binh qui của quân lính lên lấy trên bàn thờ trong Thánh-dưỡng thành Reims. Trong cơn giặc dã thì binh lính có phép hồi đồ, đoạn đem về tự lại một chỗ mà chia đều với nhau. Bởi ấy vua **Clovis** xin các tướng nhượng lại cho ngài cái binh qui ấy. Ai ai cũng đành lòng, duy có một tướng, tinh lính vác **búa đồng** (1) đập bể nát cái binh ấy mà la lớn rằng: « **Phải làm như mọi người, bắt thăm được món chi hay nấy, chớ không phép làm ngang.** »

(1). — Búa 2 lưỡi, là món binh khí nhưt của binh frances.



Francisque — Búa-đồng

Les Mérovingiens

CLOVIS

Le plus illustre des successeurs de Mérovée fut **Clovis**, qui régna de 481 à 511, c'est-à-dire pendant 30 ans. C'était un homme ambitieux et un habile guerrier. Il fit successivement la guerre à tous les chefs des peuples voisins et, peu à peu, étendit sa domination jusqu'aux bords de la Méditerranée. Il battit, à Soissons, les dernières légions romaines qui essayaient de se maintenir sur le territoire de l'ancienne province conquise par Jules César; à Tolbiac, il mit en déroute les **Alamans** et les repoussa vers le Rhin, d'où ils étaient venus.

Le vase de Soissons. — Peu après la victoire de Soissons, Clovis, pour faire plaisir à l'évêque Saint Remi, voulut lui restituer un vase sacré que les soldats avaient dérobé sur un autel de l'église de Reims. Chaque guerrier avait droit à une part du butin. Clovis demanda à ses compagnons de lui abandonner ce précieux vase. Tous y consentirent, sauf l'un d'eux, qui, d'un coup de sa **francisque**, (!) brisa le vase en s'écriant: « **Comme chacun de nous, tu n'auras que ce que le sort te donnera.** »

Clovis ne dit rien; mais, quelques mois après, un jour qu'il passait ses troupes en revue, il s'arrêta devant le soldat qui avait brisé le vase et, pré-

(1) *Francisque*. — Hache à deux tranchants constituant l'une des principales armes des soldats frances.

CÁO BẠCH

Quan **Lương-y MONTEL** nhản lời cho chư-quí-vị Tân chủ đang hay rằng:

Kề từ ngày 1^{er} OCTOBRE tôi đây phòng khản bệnh của ngài sẽ đời qua nhà số:

48^{ter}, đường **PAUL BLANCHY**

OCCASION EXCEPTIONNELLE

CLÉMENT-BAYARD

16 chevaux, 4 cylindres à l'état de neuf, avec phares, capote pare-brise, housses, roue Stepney, etc...

Pour tous renseignements, s'adresser aux bureaux du Luc-tính-tân-van.

MẠI HÓA MÔI DÃN

(Guide de l'acheteur)

Lời cách-ngôn van-quốc có nói rằng: nghê buôn bán muốn cho mau tấn bộ, thì phải biết biết dùng kẻ gác dẫn lục kền là kẻ mai-môi (là mua dưng này đem bán lại dưng kia, *intermédiaire = giới-thiệu-nhơn*). Bởi vậy **Hãng Dumarest et fils** Đại biểu hiệu không muốn bắt chước những kẻ buôn thường kia, là gởi mua vải-sở trong các lò dệt bên nước Lanysa đem về đây mà bán, bèn cất lo riêng lo lớn dệt các thứ vải-sở đem qua Nam-kỳ mà bán. Trong khi các nhà buôn tây khạc ở Saigon phải mượn người ta dệt vài tại nước Lanysa thì **hãng Dumarest et fils** Đại biểu hiệu không cần dùng mượn tay ai. « *Người mai-môi, dệt riêng của hãng mình đem lại mà bán.* »

Ai ai cũng hiểu làm như thế thì có nhà nào mà tranh thương được với hãng này.

1. Vì vải-sở tại **hãng Dumarest et fils** mượn thợ dệt là những người có đến Saigon đã thông thuộc và ai mộ người nước Nam cũng đã biết ý từ và sự quen dùng của chúng tôi. Vải-sở dệt trong các lò này, đều vừa lòng người Annam, đẹp ý người mua và hiệp nghi phong thổ. Chớ những người không có thông thuộc nhưn vật xứ này đâu biết dệt cũng chẳng hợp ý dùng của người Annam và chẳng khi nào bền bỉ với phong thổ nóng nực này.

2. **Hãng Dumarest et fils** dệt vải-sở tại lò

Vua Clovis điềm nhiên. Song vài tháng sau trong lúc điềm binh ngài đi ngang qua tên tướng vô lễ ấy, bèn đứng ngừng lại mà kim chuyển quở rằng khi giải của nó không sẵn sọc để dơ, bèn dực búa đồng của nó mà quăng xuống đất. Tên lính ấy cúi lạy, vua Clovis thừa dịp ấy rút búa đập đầu nó bẻ nát, té chết dưới chân, ngài mà nói rằng: **Cũng như lúc này đập bẻ nát cái binh tại thành Soissons vậy!**

Vua Clovis phối hiệp và vào đạo.
— Vua Clovis muốn dụ lòng các đấng Giám-mục là người oai qm rất lớn trong con ấy, bèn cưới bà Công-chúa Burgonde mỹ danh **Clotilde** là người giữ đạo Thiên-chúa. Sau khi thắng trận tại Tolbiac, vua bèn chịu cho Thánh-Giám-mục Saint-Remi rửa tội tại thành Reims. Có hơn 3000 lính của ngài noi gương đó mà theo đạo.

Nhờ mưu trí ấy mà vua được lòng các đấng giám-mục. Nhờ có các đấng ấy trợ lực thì vua Clovis mới đoạt đất của dân Burgondes cả đồng sông Saône, và đoạt của dân Visigoths cả địa phận chúng nó ở từ sông Garonne cho đến núi Pyrénées.

Tuy vua **Clovis** là một người thời thế cùng lực thao ả ai lấy, song đến lúc muốn nhứt thống san-hà, bèn trở nên hung bạo, khiến giết các frances tiểu-vương là những người có động hoan nạn với ngài, đã đem binh mà trợ lực cùng ngài trong lúc chinh chiến, nhờ như vậy sự nhứt thống xưa hườn phục nhưng diềm mới ở nơi tay một người Franc, chẳng phải nơi tay khâm-sai của Hoàng-đế Romain như xưa nữa.

Vua Clovis thắng hà trong năm thứ 511 và tăng tại thành Paris là Kinh-đô chỗ ngài ngự trong lúc sanh tiền.

Từ đó về sau vua nào cũng dùng Paris làm kinh-đô luôn

Sau sẽ tiếp theo.

A. CARRIÈRE.

Giám-Đốc các trường Nam-kỳ, soạn.

tendant que ces armes étaient mal tenues, il lui arracha sa francisque et la jeta à terre. Le soldat se baissant pour la ramasser, Clovis lui asséna un coup de hache sur la tête et l'abatit mort à ses pieds: « **Ainsi tu fis, dit-il, au vase de Soissons!** »

Mariage et conversion de Clovis. — Afin d'être agréable aux évêques qui, alors, étaient très influents, Clovis épousa une princesse burgonde, **Clotilde**, qui était catholique.

En outre, après la bataille de Tolbiac, il se fit solennellement baptiser par Saint Remi à Reims. Plus de 3.000 de ses soldats suivirent son exemple. Par cette habile tactique, il gagna l'amitié de tous les évêques. Grâce à leur concours, il enleva aux Burgondes toute la vallée de la Saône et aux Wisigoths tout le territoire qu'ils occupaient de la Garonne aux Pyrénées.

Afin de rester le seul maître du pays, Clovis qui, malgré ses qualités d'homme politique et d'habile guerrier, était resté barbare, fit assassiner tous les petits chefs francs qui, avec leurs soldats, l'avaient aidé dans ses campagnes. Ainsi fut reconstituée l'unité de l'ancienne Gaule romaine, mais dominée, cette fois, par un Franc et non plus par un délégué de l'empereur romain.

Clovis mourut en 511 et fut enterré à Paris, dont il avait fait la capitale de son royaume. Depuis cette époque, Paris n'a pas cessé d'être la capitale de la France

à suivre

A. CARRIÈRE.

Inspecteur des écoles de Cochinchine.

minh thì khỏi tồn một phần tiền, là tiền lời thường của kẻ dè mà bán. Bởi như vậy nên hàng này cùng đồng một giá mà bán vài số ra tốt hơn vài các nhà khác bởi phần.

Bởi vậy cho nên nên như chư-khâm-quan có câu dùng vài quyển tràng thì nên mua vài hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** và các thứ vài số khác cùng nên mua thứ có hiệu con nai của hãng **Dumarest et fils** mà thôi.



Ài cơ bệnh lao, hoặc nhức đầu sỗ mũi thì nên coi cái bài này

A lire par ceux qui souffrent de bronchites, catarrhes, vieux rhumes négligés.

Thuốc hoạn **Goudron-Guyot** trị dang lẽ-nhĩ chi-trung mà làm cho ta ho lao như trong hình đây :



Khi nào ho gió chút đỉnh mà chúng ta thuốc men trị cho sớm thì chầy ngày không khỏi vương mang binh ho lao. Hễ ho thường chừng nào, thì cả thần thể càng đau đớn chừng này và ngũ nghệ chi cũng chừng dạng.

Có hơi lạnh một chút thì ho, đau, chầy dà không nổi.

Nhiều khi sanh mũi mủn ra mà bấp mảy lỗ trong phổi mình.

Đến chừng có mủ thì mảy cả lỗ trong phổi bên hư môn. Chừng đó người bệnh hay lừ đừ cả ngày. Nước miếng, ban đầu còn trắng, coi như ố xà-xít, rồi lần lần nó đổi màu, hơi xanh xanh xám xám.

Bởi vậy hễ khi nào khỏi sự ho chút đỉnh, thì phải lo trị cho sớm đừng để lâu ngày mà khó lòng.

Một muỗng thìa café thuốc **Goudron-Guyot** trộn với một ly nước hay là rượu chi mà thường dùng thì đủ mà trị bệnh lao và nhức đầu sỗ mũi.

Thứ dầu hắc này thiệt là thần hiệu, uống nó vào, thì chẳng hề khi nào mũi (mũi) sần

HOÀN CẦU ĐỊA DƯ

Geographie

ASIE (Đông-phương) — COCHINCHINE (Nam-kỳ)

Nay Bản-quản khởi sự ấn hành địa dư các tỉnh Nam-kỳ của Đông-dương Bắc-học-hội có lòng họ cho phép dịch đăng báo trong tờ Lục-tinh-lân-văn.

Bản-quản rất tạ ơn Quý-hội nhưt là Quý-hội-trưởng, là ông Dürwell mà chư-khán-quan đã rõ biết lòng nhơn từ của ngài sẵn da thì ân huệ với kẻ hữu sự luôn.

Tỉnh Hà-tiên (tiếp theo) Son-nhạc

Sông Giang-thành xắt tỉnh Hà-tiên ra làm hai vạt đất mà chẳng đều nhau. Phía hữu thì mặc ranh Cao man-quốc lần đất hẹp, thấp, bùn phen, tỉnh những vệt đọt và ít cây trám mọc dài từ vòm kính Vĩnh-tế cho đến rạch Cua. Cuối vạt đất hẹp ấy thì có cái doi Lợc-trĩ đất cao có núi nối đuôi với nông Banteyméas thuộc xứ Cao-man; dưới đất đảo lên thì có san trắng, có chỗ lại vàng vàng, hoặc còn chỗ khác có đất sét màu đỏ đỏ, thấy dạng đá non *bột biển*, hễ đem lên trên mặt đất gặp âm-dương thì cứng.

Núi doi Lợc-trĩ có các núi tên chỉ xin kể ra sau đây: Núi *Thị-vạn*, núi *Thạch-dộng* có một cái núi nhỏ người Langsa đặt tên là *Mê-lông* (82 thước bề cao); núi *Địa-tạng* 122 thước bề cao; núi *Tiên-táo-nhỏ*, núi *Dại-táo-lớn*, núi *Bôn*, núi *Nai* 101 thước; đăm núi *Giêng-tượng* (178 thước), trong đăm núi *Mỹ-dức* phía bắc có chót *Bát-giác-son* 62 thước, phía giữa có mõng *Binh-son* và núi *Pháo-dài*.

Vạt đất phía tả thấp thỏi, lòng chảo ao hào, đây là đất bồi, đây những tràm, đụn, sậy, tục kêu là *rừng-tràm*, có bờ kính Vĩnh-tế và bờ sông tả Giang-thành ngăn lại. Song phía ngoài biển bờ lại cao, từ chợ Hà-tiên cho

Nous commençons aujourd'hui une série de monographies dont la Société des études indo-chinoises a bien voulu autoriser la traduction et la publication dans les colonnes du *Luc-tinh-lân-văn*.

Nous adressons ici nos bien vifs remerciements à la Société et tout particulièrement à son Président M. Dürwell que tous nos lecteurs connaissent pour sa bienveillance éclairée et son dévouement à tous ceux qui ont besoin d'appui.

Province d'Hà-tiên Système orographique (Suite)

Le rạch Giang-thành partage le territoire de la province en deux parties inégalement étendues. La rive droite du fleuve, serrée de près par la frontière cambodgienne, ne borde qu'un liseré de territoire bas, tourbeux et aluvé, planté de palétuviers et de quelques tràm, qui s'allonge depuis le vòm du canal jusqu'au rạch Cua. A ce filet de territoire succède brusquement au nord la presqu'île élevée et montagneuse de Lợc-trĩ, prolongement du plateau cambodgien de Banteyméas et dont le sous-sol est formé de grès sableux, gris-jaunâtre en certaines parties, ou argileux rougeâtre en d'autres, avec traces nombreuses de tuf magnésien, d'un conglomérat tendre, mais se durcissant à l'air.

On remarque dans la presqu'île de Lợc-trĩ les montagnes suivantes: núi *Thị-vạn*, núi *Thạch-dộng*, de laquelle se détache un rocher conau sous le nom de *Bonnet à poil* (82^m); le núi *Địa-tạng* (122^m), le núi *Tiên-táo-nhỏ*, *Dại-táo-lớn*, núi *Bôn*, núi *Nai* (101^m), le massif de *Giêng-tượng* (178^m), le massif de *Mỹ-dức* composé au nord du pic de *Bát-giác-son* (62^m), au centre et au sud de la *crête de Binh-son*, et la *pointe de Pháo-dài*.

La deuxième partie n'est qu'une dépression marécageuse, terrain d'alluvion recouvert de tràm et d'ajones, dénommée forêts de tràm inondées, et que bordent la rive sud-du canal et la rive gauche du rạch. Les bords

sauvages, mà lại tế vì chỉ trảng cũng phải chết nữa. Ấy là thiệt quả như vậy.

Chư-khán-quan phải coi chừng cho làm ơn có nhiều thứ thuốc giữ mao.

Nếu muốn cho mau lành bình thì hay mua thứ thuốc thiệt mà mua.

Thuốc *Goudron* này làm bằng thứ *Tinh ba cây Hải-Tông* ở xứ *Nào-oai* quốc, bào chế theo cách quan *trung-y* *Guýot*. Bồi này cho nên thuốc này mới thần hiệu hơn các thứ khác. Khi mua nó thì phải coi chừng trên cái nhãn hiệu có tên ông *Guýot* in chữ lớn. Cái kỹ tên có ba màu: tím, xanh, đỏ, xeo một bên có đề câu chữ: **Maison Frère, 19, đường Jacob, Paris**

Công rớt cả việc tỉnh mỗi ngày cũng đồng su con mà thôi.

Khả kỹ. — Ai mà không ưa thuốc này thì nên mua thuốc hoàn bọc hiệu là *Capsules Guýot* mà dùng. Thuốc này cũng lấy *Tinh ba cây Hải-Tông* mà đơn ra. Mỗi bình có uống 2, 3 hoàn thì sẽ thấy hiệu nghiệm.

Công trước khi ăn, hoặc đang khi ăn con thì nó sẽ làm cho vát thure mau tiêu hóa rất tốt và lại làm cho tỳ-vị thoải mái nữa.

Thuốc hoàn *Capsules Guýot* thì thật là màu trắng, mỗi hoàn có cái kỹ tên *Guýot* bằng mực đen.

Mỗi cái tại: **Maison Frère, 19, đường Jacob, Paris**, và trong các tiệm thuốc.

Có trừ tại tiệm *Holbé và Renoux*, đường *Catinat*, *Saigon*, và tiệm *Solirène*, tại *Chợ lớn* có bán.

THUỐC-SẮT BỒ HUYẾT

VIÊN THẮNG

HỘI CON HƯƠU

của thầy **RABUTEAU** là Y-khảo tiến-sĩ của

Thuốc viên này bổ huyết rất thần hiệu, nó nổi tiếng trong thiên hạ, dân dàu cũng biết không có thứ thuốc nào hay hơn nữa.

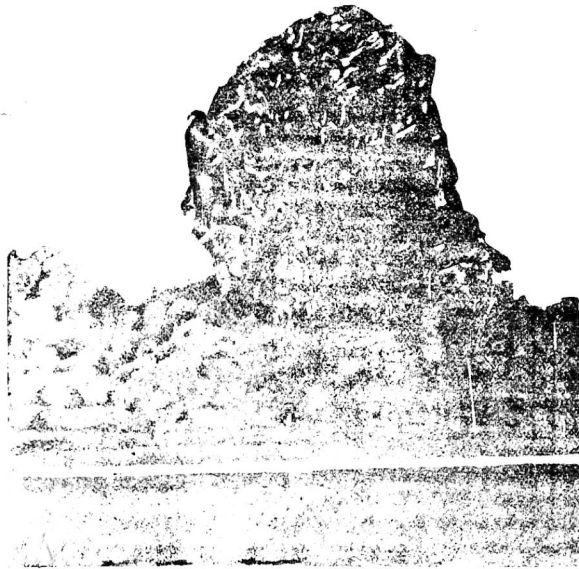
Người ta khỏe mạnh hay là đau yếu hoặc do tại huyết vượng hay là huyết suy; Huyết mà vượng thì tinh thần mỗi ngày một vượng, huyết mà hư thì hình thể càng ngày càng liệt, người hao mòn, còm cõi, kém sắc, xanh xao, hơi trở trời thì ốm, động sơ ý thất-dương thì phát không thiếu chứng bệnh gì nữa.

Vậy thì con người muốn được mạnh khỏe phải lấy sự bổ huyết làm trọng, chớ có để cho huyết kém đi.

Đã mười năm nay, nhiều thầy thuốc danh-giá khảo cứu xem cái huyết-chất đời người những huyết-chất trong các phẩm vật mình ăn, nó thế nào, dặng mà tìm phương bổ

dến đả
gò, đư
Lợc tr
Sông
các núi
Tô-ch
(167 th
ông, n
Nào-l
Đại, đ
Côm, p
Tron
Bình-t
vội lộn
màu đ

Quả trở t
Chôm c
Hang s
Cửa r
Trống-l
Chang-b
Chon tr
Cần-đ



Thạch-dộng (1) — Bonnet à poil 1

đến đám núi Bình-trị thì có nông cò gồ, dưới đất cũng giống như bên đọi Lặc-trị.

Song đồng trần chạy dưới chừn các núi Thanh-gi từ Bắc chí Nam là: Tô-châu-nhỏ (121 thước) Tô-châu-lớn (167 thước, núi Ông-dôi, núi Lang-ông, núi Nhỏ Núi Châu-dông, núi Xoa-táo, núi Côm-cóp, núi Mũ-u, núi Đại, đám núi Bãi-ốt, núi Mai núi Côm, núi Xa-ngách và núi Ba-hôn.

Trong đọi Hòn-chông có đám núi Bình-trị, giầy nông dầy có những đá vôi lớn với đất sét pha-chai màu trắng, màu đỏ đỏ. Cả vạt đất này nê ninh

maritimes de cette dépression s'élèvent pour former, depuis Hà-tiên jusqu'au massif de Bình-trị, une succession de collines et de giôngs, dont le sol est à peu de chose près celui de la presqu'île de Lặc-trị. Mais les plaines qui s'étendent au pied des monticules de Thanh-gi, très fertiles, sont plutôt sablonneuses

Les montagnes de Thanh-gi sont du nord au sud: Tô-châu-nhỏ (121^m), Tô-châu-lớn (186 et 167^m), Ông dôi, Lang-ông, núi Nhỏ. Puis une série de petits mamelons de 200 mètres: núi Châu-dông, núi Xoa-táo, núi Côm-cóp, núi Mũ-u, núi Đại, le massif de Bãi-ốt, núi Mai, núi Côm, núi Xa-ngách et núi Ba-hôn.

(1) Thạch-dộng-Thơ

Quê trở thẩn xoi nổi một tòa,
Chôm cây khóm đá dấu tiên nga,
Hang sâu thăm thẳm mây vung lại,
Cửa rộng thỉnh thoảng gió thổi qua.
Trông-lông bốn bề thân thể-giải,
Chang-ban một dãy chừa yên-hà,
Chon trởi mới biết kho trởi đầy,
Cần-đãi hên chi rõ ý-la

MẠC-TIÊN-CÔNG soạn.

(1) Description du Bonnet à poil (En poésie)

Il faut que ce soient les esprits qui ont façonné et édifiée magnifique monument.
Il me semble voir dans les bouquets d'arbres et entre les roches des empreintes de ses fees. Dans de profondes grottes les nuages s'amassent. A travers de larges ouvertures les vents passent.
Dégagé de tous côtés, le mamelon semble le point d'attraction de l'Univers.
Il ressemble à un sac gigantesque percevant les vapeurs de l'azur.
Dans un pays retiré, c'est rare de trouver un trésor pareil.
La population du pays vit heureuse, grâce à cette tour qui la protège contre le mauvais sort.

MẠC-TIÊN-CÔNG, Seigneur de Hatien (en 1713).

huyết, nhưng chưa có phương nào là thiết nghiệm

Nay ở thành Paris, kinh-dô nước Langsa, mới có thầy Rabuteau cũng là một tay danh-y, thông thái bác học có tiếng lừng lẫy. Thầy Rabuteau thí nghiệm núi mới chế ra được thứ thuốc viên này, dùng eo-khi riêng mà chế. Thứ nghiệm kỹ lưỡng mãi chác là một thứ thuốc thái thần hiệu, nên mới đem ra bán mà cứu thiên hạ.

Các danh y ở nước Langsa cũng đã nhiều ông xét nghiệm, ông nào cũng phải chịu thuốc này là đúng thần hiệu, trị được nhiều chứng bệnh lẩn.

Có nhiều người ốm, uống thuốc này vào tự nhiên thấy linh thần phát khí huyết sung vượng, thân thể thương cường, mặt mày tươi tốt lại hơn khi chưa mắc bệnh.

Thuốc này hiệu Chanh-phủ nước Langsa cấp van-bang-sang tạo không ai được mạo chế.

Thật là một bài vạn ứng, song thần hiệu nhất là khi trị những bệnh này

Đàn bà, con gái lem huyết gây môn; không điều kinh, sản hãm. Đàn-bà chưa mà uống nó thất hay.

Đàn ông thì bất cứ già, trẻ, hề phải bệnh gì hoặc huyết, như là lao khủi, khí suyễn, người thấy buồn bả, không muốn làm lung đi đứng gì, sắc mặt không được tươi, cũng những người phải bệnh lâu mới khỏi, thì uống thuốc này thất hay.

Lại những sang giời, ghé chọc lỗ lọt ban chân chứng nhạc, cũng là những chứng khác ngoài đó, do ở máu mà ra, thuốc này cũng hiệu lắm.

Cách dùng. — Thuốc viên này phải chừa với một ngụm nước lã, bữa sớm và bữa hôm uống thuốc rồi ăn cơm.

Thần lễ đầu mỗi bữa uống hai viên, tuần sau uống ba viên, tuần sau nữa uống đến bốn viên, rồi cứ mỗi bữa bốn viên mà uống mãi đừng thêm nữa.

Bán tại hãng ông G. Renoux, đệ nhứt hạng Báo-chê, trước là hiệu Holbé và Renoux. Mỗi ve 60 viên, giá bán 0 \$ 50

TÔI KHÔNG ĐỐI BỤNG!

Ấy là câu thường thiên hạ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng vật thực đang bổ dưỡng khí-tực mình đã hao tổn trong cơn lưỡng lự.

Trong lúc nông nực

Nếu Chư-tôn muốn an uống tự bác thường thì chớ khà dùng những rượu khai vị dạn ra giả đối vapéritifs frételés) và có nhiều khi tuy đắt tiền rất huê mỹ chớ kỳ trung một đôi khi lớn hại, đầu đầu cũng có bán thứ rượu ấy, hề thường uống nó thì

nền các vườn tiêu trồng nơi sũng núi nhờ có nhiều phân-phương môi sống được.

Núi trong lòng Bình-an là: Núi Cây-xoài, núi Mo-so, núi Bãi-pai, núi Sơn-chà, núi Khóc-lá, núi Hang-tiền, núi Hang-cây-ớt, núi Trà-duốc-huyh, núi Ngạn, núi Nước và giầy nông Bình-trị (220 thước).

Cả tỉnh Hà-tiên là đất nổi, song dưới đất ít có thầy xác loài vật, xác loài vật to thuở trước không thấy, còn các dấu tích chỉ khi trước có vạn vật sanh xuất thì gột bởi ngoài biển lấp vào.

Đã non có từ lớp bởi gốc đất sét và sạn mà ra thì rất nhiều, nằm loạn hàng thất thứ, là vì cuộc biến động ba đảo khi trước, chồng nhau ba lớp chẳng lâu gì, dộc theo bờ biển dấu tích rõ ràng còn thấy.

Tại doi Hòn-chông và gần ranh Cao-man-quốc có đá vôi đen và xám-xanh, thứ xám-xanh có chỗ thấy dạng xác loài vật và có dấu luân biến; có tìm được tại động Ba-trại và Đả-dựng nhiều cục đá lấy búa đập kêu ngân như miếng sành.

Các Địa-chất học-gia cho đá ấy nằm trong tầng thứ ba, lớp đất bao phủ cả Hoàn-cầu.

Sau sẽ tiếp theo.

Enfin, dans la presqu'île d'Hòn-chông, se trouve le massif de Bình-trị, chaîne de collines calcaires, mêlées d'argile siliceuse blanche ou rougeâtre. Tout le sol de cette partie est si peu fertile que les poivrières qui s'étagent dans ses vallons ne sont entretenues qu'à grand renfort de fumure. Les montagnes du canton de Bình-an sont: núi Cây-xoài, Mo-so, Bãi-pai, Sơn-chà, Khóc-lá, Hang-tiền, Hang-cây-ớt, Trà-duốc-huyh, núi Ngạn, núi Nước et la chaîne des collines de Bình-trị (220m).

Les terrains d'Hà-tiên sont tous de soulèvement, avec peu ou point de fossiles. Les grands animaux des premières époques font complètement défaut: les représentants de la vie que l'on recueille par nasard dans le sol sont d'origine marine.

Les schistes argileux et les grès dominant: ces pierres se trouvent généralement associées dans un grand désordre qui témoigne de la turbulence neptunienne, marquée par trois soulèvements peu anciens, reconnaissables sur les rochers des côtes.

La région de Hòn-chông et la frontière cambodgienne possèdent des calcaires noirs et bleu-gris, ces derniers parfois fossilifères et métamorphiques: on recueille des blocs phonolithiques dans les cheminées des montagnes de Ba-trại et núi Đả-dựng.

Les géologues placent ces terrains dans le tertiaire pliocène et miocène.

A suivre.



SỮA NESTLÉ

LÀ SỮA TỐT HƠN HẾT

VÀ

RẺ HƠN CÁC THỨ SỮA TƯƠI KHÁC



lần lần rươn ấy làm tiêu tan nên dịch (la muqueuse) trong bao tử rồi dần dần nó làm cho mình thực bất tri kỷ vị.

Vi sao vậy?

Trước một khúc đồng hồ khi ngọn bàn mà dùng cơm thì chẳng nên nóng thư rươn gì hết, cứ nóng:



MỘT LY BÈ NƯỚC QUINA GENTIANE

Là thư rươn của các thầy tu dòng San-Paolo Espagne đất, xứ ấy là xứ nóng nực, cũng bằng xứ Đông-dương ta đây. Rươn này làm bằng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh nên thuốc là:

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bot-ha mà gém vì đang làm cho dễ uống và rất thanh tao, dần cho ai mà hay ken lửa cũng chẳng chê dưng.

Phải nài

mới tìm mình mua cái hiệu dau trên ve như vậy:

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bãi số 10, Saigon, rồi uống thư mà coi thiết quả như lời nói chẳng sai.

CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LAO BỊNH XEM

Pour les phthisiques

Thiên hạ thường hay tưởng rằng những người đau bình thì không được mạnh mà kỳ trung thì thiết thờ mạnh quá.

Ông nghiệp-sư Albert Robin có luận rằng: Người đau bình phổi có một thứ miệng thở giới thì nhiều hơn người không có bình, nó xài đường khi nhiều quá làm ra như mình đốt mình vậy, lần lần hòa nó tham nhập vào cốt-chủy bên chột vì bình tư thiếu.

Thường những người không hiểu hay đem người có bình như vậy đến chỗ đồng bãi, cũng lì như giúp cho lừa trong mình lừng lừng, chẳng biết rằng phải dưỡng người có bình ấy một cách rất khéo hành dùng đồ chạy lối mà đường, song le nếu nuôi bình như vậy thì làm sao mà bớt cái sức dừ lùn kềm bấy lâu, chẳng kịp thì chủy lửa trong mình nó đốt rồi thì phải tiêu tan ra tro mat, khôn phương nào trị nổi.

Như vậy thì chẳng khờ trông cho bồi thực dưng mà bỏ sức lại được, nên dùng cách bồi thực thì rất quang hệ, vì người bình lì vì đã mỗi mà chẳng còn tiêu hóa mau le như khi

TRUY

Receur

HỒ-tôn-?

Xem th
Hán, đầu
cũng đủ n
Sở, đầu
cũng khò
sức Chu
Tin, mư
nếu ta b
nhân thu
chủy, th
chẳng hay
bãi, (mà
hay sao?
phải tại n
đường tá
Vương-Ế
một nên
rủi mà th
lượn anh

Trong
nhân vật,
có kể cho
thường l
bãi, như
Mục nói
Giàng-c
Quyền

Giàng-c
Dây d
Câu ấy
cách làm
được ý n
để toàn l
thật là k
thở với S
Hồ-côn
-Lê g
cùng qua
số giới, m

1 Bộ Ti

TRUYỀN KỶ MAN LỤC

(Variété littéraire)

Recueil d'anecdotes extraordinaires

(tiếp theo)

Hồ-tôn-Thước đi qua miếu Hạng-Vô

Nem thế thì giới (trời) giúp nhà Hán, dầu bọn thối kèn dẹt vãi (1) cũng đủ nên công; giới (trời) hại nhà Sở, dầu có sức nhắc vạc nhỏ núi, cũng không thể cưỡng cầu. Huống chi sức Chung-Ly không kém gì Hàn-Tin, mưu A-phụ lại hơn Trần-Bình, nếu ta biết tin nhời các người ấy, nhân thua gắng sức, quất ngựa ô-chùy, thâu quân Bánh-thành, há chẳng hay đập bằng cung điện Phong-bái, mà đảo được tôn xã nhà Lưu hay sao? Chỉ vì ta thương dân mà phải tai nạn, cho nên đem thân đường đường tâm thước, mà phó cho bọn Vương-Ế. Thế thì nhà Hán nhà Sở, một nên một thua, cũng là việc may rủi mà thôi, có lấy sự thành bại mà luận anh-hung thế nào được!!!

Trong đời những kẻ hay phẩm bình nhân vật, có kẻ đổ cho là giới (trời), có kẻ cho không phải là giới, thường thường làm ra thơ từ có đến ngàn bài, nhưng chỉ có một câu của Đỗ-Mục nói rằng:

*Giàng-dông tử đệ da tui tuấn,
Quyển thờ tròng lái vị khả tri.*

Dịch nôm:

*Giàng-dông em trẻ nhiều tay giỏi,
Đay dất quay về chữa biết chừng!*

Câu ấy còn có ý trung hậu, hợp cách làm thơ, đọc lên còn cứng cõi được ý người. Còn các bài khác đại để toàn là nhôi (dời) phủ bạc cả, ta thật là không bằng lòng, nên ta than thơ với Sở-quân như vậy.

Hồ-công nghe đoạn, cười nói rằng: Lê giới việc người, đôi đường cùng quan hệ với nhau, nếu đổ cho số giới, mà không kể đến việc người,

thì vua vẫn còn chưa nghĩ cho cùng lẽ thật. Nay vua đã cho gọi tôi đến đây, tôi xin cứ thẳng mà nói có dạng không?

Hạng-vương nói:

Phải phải! Sở-quân cứ việc thẳng mà nói.

Hồ-công mới nói rằng:

— Vận thế thiên-hạ, cốt bởi mưu chớ không bởi sức; thâu bụng thiên-hạ cốt tại nhân chớ không tại bạo. Vua tánh hay quất thảo hung hăng, giết Tống-Nghĩa (1) thì là tội vô quân, giết Tử-Anh (2) thì là sự bất võ. Ngươi Hàn-Sinh (3) tội gì mà bị mổ, cung A-phòng (4) cơ gì mà đốt đi? Vua làm những sự ấy, được bụng người hay là mất bụng người?

Hạng-vương nói:

— Sở-quân nói vậy chưa nhảm. Việc đất Hàm-dan, cơ thành bại chỉ ở trong chớp mắt, mà Tống-Nghĩa thì rứt rỏ không dám tiến quân. Nếu dễ chậm mà quân nhà Tần sang qua sông, thì nhân dân nước Triệu hại hết, cho nên ta giết một Tống-Nghĩa mà cứu cho trăm vạn mạng người, thì có lỗi gì? Vua trong các nước cũng là chư-hầu, mà nhà Tần cũng là chư-hầu, lại đi tham đất các nước, danh lẫn không còn để nước nào, cho nên ta giết một Tử-Anh để bảo thù cho sáu nước, thì có hại gì? Còn như Hàn-Sinh chẻ bai quân thần, là tội bất trung, nên ta giết để răn kẻ khác. Thủy-hoàng xa xỉ tàn ác, vèl của dân để lập cung A-phòng, nên ta đốt đi để cho vua khác phải cần kiệm. Sở-quân bẻ ta những sự ấy, ta thiệt không chịu.

Coi qua trang 16

1) Vua Sở Hoài-vương sai Tống-Nghĩa làm Thượng-tướng đem quân đi cứu nước Triệu, Hạng-vương giết đi mà cướp lấy quyền.

2) Tử-Anh là con vua Tần Thủy-hoàng, đã chịu hàng mà Hạng-vương giết đi.

3) Hàn-Sinh con Hạng-vương xin đóng đô ở Quan-trung, Hạng-vương không nghe. Hàn-Sinh chẻ Hạng-vương như con khỉ rồi biết đốt mổ. Hạng-vương giận mà mổ Hàn-Sinh.

4) Vua Tần Thủy-hoàng làm ra cung A-phòng, biến tiếp hơn 300 dặm, Hạng-vương phá Quan-trung đốt cung ấy, lửa cháy 3 tháng mới tắt.

nước, đang mà làm cho tiêu tàn các vật thực mình giốn vào bụng đó.

Như vậy thì coi có phải mình làm cho, ngũ tạng lục phủ phải mang họa không?

Chớ theo chánh lý thì đó vật thực phải lấy cái sức bổ dưỡng của nó mà thâu lại cho tiêu đang nuôi người bình, khỏi phát từ vi, mà đang bổ sức lại.

Có một mình thì thuốc Globéol thiết thân hiền, có đủ lẽ như vậy đang trị bình đau mắt trong phổi, thuốc Globéol là một thứ thuốc gồm đủ vật-huyết-tinh-ba.

Thuốc Globéol cũng khá lạ như máu vậy, tron lành gồm đủ các sức bổ dưỡng tinh thần khi lực, đủ sức mà sát trùng mà trừ độc-được. Nó bổ dưỡng giỏi hơn máu thường vì trong lúc bảo-chế người ta bỏ những vật nó tích lấy vật bổ dưỡng mà thôi, hề nung nó vào thì nó hay sanh sanh hoa hoa, bồi bổ các chỗ hư tế. Tóm lại một đũa thuốc Globéol nó làm người có bình mau vượng sức, an ngon ngủ yên.

Trong tờ Y-báo thành Paris có một bài luận thuốc Globéol lang khen chẳng cùng.

Ông lương-y Michaut khi trước có giúp việc trong các nhà thương tại Paris lại luận như vậy:

« Ngày kia có một đứa con gái nước da xanh mét, an uống chẳng biết mùi lại, ho khặc khặc.

Trường nó ho vậy mà không dè nó mang bệnh có mắt trong phổi. Bảo nó uống mỗi buổi an 1 muỗng thuốc Globéol được hai tháng an ngon ngủ yên, hết ho ».

Có nhiều lương-y khác cũng đã thử dùng thuốc Globéol mà trị bình huyết suy hoát-cần, hoát-dương.

Các lương-y làm chứng chức như vậy.

Có trụ tại tiệm Holbé và Renoux đường Catinat Saigon, và tiệm Solli-rène Chợ lớn.

LỜI RAO

Có nhiều người gửi thơ cho Bồn-quán hỏi tham việc riêng, mà không bỏ con niêm cho Bồn-quán hỏi âm, thì Bồn-quán không hề khi nào trả lời thơ riêng.

Sau này vị nào có gửi bài vở hoặc là thái, đối, quan bình biện vịnh, hoặc quan tự dạng pháp thì mỗi việc phải riêng từ trường mới dạng, bằng nói chung trong một tờ giấy làm sao luận duyệt phân minh cho được.

**Lục-tĩnh-tân-văn quán.
Cẩn khải.**

1) Bọn Tiêu-Hà, Châu-Bột.

Hồ-công nói :

— Thế thì vua dốt lục-kinh, để cho ân trạch của thánh-nhân mất đi, và vua sai giết Nghĩa-đế ở trong sông, thì vua sao lại nở làm thế? Sao cho bằng nhà Hán nghe lời Đồng Công, mà lập nên việc nhân nghĩa; tế đền Khúc-phụ (1), mà đem lại lối đạo-học. Cho nên có câu rằng: Nhà Hán được thiên-hạ, không phải bởi dùng được Tiêu-Hà, Trương-Lương, mà cốt về ba quân để tang cho Nghĩa-Đế, được vui lòng trung-phẩm cho bọn hào-kiệt; Nhà Hán giữ thiên hạ, không phải bởi điều lệ rộng rãi, mà cốt về thân tế đền Khúc-phụ, dựng được nề nếp cho người đời sau. Vua sánh cùng với nhà Hán làm sao cho dặng?

Hạng-vương thấy nói vậy, ngồi ngẩn mặt không biết nói lại làm sao.

Khi ấy có Phạm-Tăng đứng bên, tiến lên nói rằng:

— Tôi nghe: Làm người chẳng ai ra khỏi vòng giới dốt, dựng nước chẳng ai vượt khỏi đạo cương thường. Nhà vua có bảy tòi quần thần tên là Tào Cửu, lông đá vàng mà tiết tông bách (bá), thà rằng chết mà không chịu nhục, há chẳng phải bởi vua dùng phải đạo mà khiến cho tận trung đó

ư? Kia như nhà Hán sai Ung-Xỉ giữ đất Phong mà Ung-Xỉ hàng người khác; sai Trần-Hi coi đất Triệu mà Trần-Hi làm phản, thì đạo vua tôi đàng nào hơn? Vua có người cơ-thiếp họ Ngu, mình nhẹ lá sương, hồn theo lưới kiếm, giữ tấm lòng ở nơi tịch mịch, chôn khúc giận ở đám hoang vu, há chẳng phải bởi vua ở hết đạo mà khiến cho tận tiết đó ư? Kia như nhà Hán, mụ Lữ-Trì thì kiêu mà sinh dâm, nàng Thích-cơ thì yêu mà mắc họa, thì đạo vợ chồng đàng nào phải? Huống chi nở bỏ cha là Thái-công, mà bỏ mất đạo giới, dâm yêu con thứ là Triệu-vương, mà khinh thị quốc bản 1 thì trong đạo cha con ở đâu? Kể nghị luận không xét rõ phải trái, chỉ khen nhà Hán mà chê nhà Sở, để cho vua ta mang tiếng xấu ở dưới cửu tuyền. Nhờ ông bỏ bớt những nhời nhằm nhục ấy đi, thì cũng là may cho trong lúc gấp gáp lắm.

Hồ-Công nghe nói phải lẽ; gạt đầu hai ba lần. Canh khuya tan cuộc chén, đứng dậy từ về, Hạng-vương tiễn ra khỏi cửa thì giới đã sáng. Tỉnh dậy mới biết là một giấc chiêm bao.

(1) Đền thờ đức Khổng-tử ở làng Khúc-phụ, là làng chỗ ngài sinh ra.

1 Quốc-bản là cõi nước. Thái-tử thừa tự vào ngôi vua, quan hệ to lắm, vì như gốc cội nhà nước.

Tướng còn sanh tiền ưa chỗ này lắm trước khi năm giờ sớm mai mỗi ngày đều có đến đây dùng trà hút thuốc, mà tron vài mươi năm như vậy không ngày nào hờ.

Tả-Trị nghe Bì-Đốn nói như vậy, thì coi cùng nhà cũng không thấy điều chi là thú, đồ chưng trong phòng đều những là đồ cổ-tích đi lai, không vật nào đẹp mắt. Bèn hỏi rằng: Chỗ phòng này có cảnh chi vui, mà người nói lệnh Tiên-Thúc ta hay ở chơi bởi đây là sao? — đáp rằng: « Nhà này tuy chẳng huê mỹ gì, chớ tôi nghe nói lại cái lầu này, là chỗ của lệnh Thái-phu-nhon sửa soạn y-phục ngày trước, nên lệnh Tham-Tướng vì chỗ ở cũ của lệnh Tôn-đường (mẹ) mà hay lui tới đặng tỏ lòng thương nhớ đó chàng. Và tôi nghe rằng lệnh Thái-phu-nhon, là người có nhan sắc lắm mà lúc ti-

trần mới 25 tuổi, nay cái hình treo nơi bên vách phía tả đó là hình của lệnh Thái-phu-nhon ngày trước. »

Bì-Đốn nói rồi liền bước lại lấy tấm hình đưa cho Tả-Trị xem, và nói rằng: « Tôi nghe lệnh Thái-phu-nhon ngày tí trần rất lạ, có lẽ khi lệnh Chủ-nhon cũng nghe chớ? — đáp rằng: « Ta chưa toàn nghe đều-chi. » Bì-Đốn nói: « Tôi nghe lệnh Thái-lão gia, cùng lệnh Thái-phu-nhon, vợ chồng chẳng thuận, nên lệnh Lão-gia muốn kiếm cách làm cho xa nhau, bởi vậy lệnh Thái-phu-nhon *bất đắc kỳ tử* (thác-oan).

Tả-Trị nghe nói cũ kính bên hỏi rằng: « Vậy thì lệnh Thái-phu-nhon chết nơi tay lệnh Lão-gia sao? »

Bì-Đốn nói: « Tôi nghe rất lạ: Nói lệnh Thái-phu-nhon ngày sanh-tiền ham cỡi ngựa, bữa kia mới mua được một con

TỔ TỤNG QUI ĐIỀU

Procedure en matière civile indigène
(Việc hộ của người Bôn-quốc)

CHƯƠNG THỨ BA

Đoạn thứ nhì (tiếp theo)

Khoản thứ LXXXIII. — Nếu người giám định đã chọn rồi mà mắc việc ngăn trở hoặc từ chối chẳng chịu, nếu có đơn xin, thì án-quan hoặc quan Chánh-tòa phải định người khác.

Khoản thứ LXXXIV. — Nếu hai đảng từ chối không thuận nhau về việc cho người giám định thờ trước Tòa, thì án-quan cũng có phép miêng được.

Khoản thứ LXXXV. — Nếu án-quan nghi sự thờ là cần kíp thì sẽ dạy Điền-án-quan đòi giám định đến hầu, ấy là về phần người Lang-sa còn như người Annam hoặc người Ngoại-quốc phương đông thì gọi giấy tri chiếu mà đòi.

Án-quan sẽ dạy giám-định thờ, chẳng cần gì phải đòi tiền-bí, rồi đoạn làm tờ kết nhậm mà ký tên với Điền-án-quan.

Khoản thứ LXXXVI. — Hồ người Giám-định đã hẹn ngày đến chỗ mà tra xét thì Điền-án-quan phải trật cho tiền-bí hay trước.

Khoản thứ LXXXVII. — Tờ phúc bẩm của giám-định phải đem đến nộp tại phòng điền-án nơi Tòa đã dạy đi tra xét.

Khoản thứ LXXXVIII. — Tờ phúc bẩm ấy phải lưu nguyên-án, rồi thì Điền-án-quan,

ngựa cái tốt, chiều cỡi đi săn bắn chơi thính lệnh ngựa vấp té châu gãy cẳng, làm cho lệnh Thái-phu-nhon té mang bệnh mà bỏ mình.

Đến sau người đồn rằng việc ấy tại lệnh Lão-gia biểu-người lên dâng giấy thép khuất trong cò, cho ngựa của Thái-phu-nhon vấp té

Tuy việc không chứng cứ gì, chớ kể đó thì thẳng giữ ngựa của Lão-gia thôi ở. Lão-gia có cho tiền-bạc rất nhiều.

Lấy đó mà suy thì biết rằng: « Lời thiên-hạ nói đó không sai. »

Tả-Trị hỏi: « Vậy chớ lệnh Thái-phu-nhon lúc té ngựa đó rồi thác liền hay sao? » — đáp rằng: Chưa, khi té đó rồi cứ cạp đăm về phòng này ba ngày mới thác.

Tả-Trị nghe nói liền đứng dậy mà than rằng: « Sao nhà ta lại có việc rủi ro lắm

gửi giấy t
mà nghe
Khoản
nào đã vu
rồi hôn p
Bảng tr
tờ phúc t
bồi tiền t
Khoản
đem thì h
Khoản
cứ theo b
quan anh
thiên kho
thứ quan
hoặc dạy
mà cai n
Khoản
thất công
phải chịu

CÁC

Con nít h
chỉ thì hay
suy tưởng,
vực nên vì
lưu việc quá
việc phân.

vậy. « Tả-T
người Bì-D
nhà đến m
đứng đây
nói tên họ
nghe, Tả-T
rằng: « Nay
mà khi-thể
thủ, vậy thì
xem việc ch
chuyện bốn
ta rất vui l
Tả-Trị đ
ta ơn lui r
đặng đăm v

Đoạn Bì-D
nghĩ việc n
tuổi ước n

gọi giấy trị chiểu đôi hai bên tiền-bị đến hầu mang nghe xử tội lờ.

Khoản thứ LXXXIX. Người giám-định nào đã vưng lãnh lĩnh Tòa thì phải làm cho rõ bốn phần trong kỳ đã định.

Bảng trẻ nãi hoặc từ chối không chịu nộp tá phước thì sẽ phải bị ép thương số phí cũng loại tiền thiệt hại không chừng.

Khoản thứ XC. Khoản thứ 77 cũng đem thi hành trong việc giám-định được.

Khoản thứ XCI. Quan án chẳng phải cứ theo lời giám-định mà lên án luôn. Nếu quan án xét từ phước bần của giám-định mà theo khoản nào, hoặc hủy sự giám-định ấy, thì quan án có phép, hoặc dạy tra xét lại, hoặc dạy phải đến giữa Tòa trước mặt tiền-bị mà xét nghĩa, hoặc dạy làm từ tá phước.

Khoản thứ XCI. Tiền phí-lộ cũng tiền thuế công giám-định, thì về phần người xin phải chịu cũng tiền đang tại Diên-ân-phóng.

(Sau sẽ tiếp theo)

CÁCH VẬT LUẬN

(Causerie Philosophique)

(tiếp theo)

Còn nít hề thấy ai làm việc chi, ai nói điều chi thì hay bất chước, bất chước trong việc sự tương, bất chước trong việc làm lung, việc nên việc hư cả đều bất chước, mà việc hư việc quấy dẫu hay bất chước hơn việc nên việc phật.

vay. « Tá-Tri mới than dứt lời, kể vợ người Bi-Đồn dắc chừng trẻ an ở trong nhà đến mà ra mắt chủ-mời. Bi-Đồn bèn đứng dậy thái mặt cho mỗi người mà nói tên họ và việc bổn-phận cho Tá-Tri nghe. Tá-Tri đứng dậy cảm ơn mà nói rằng: « Nay linh Tiên-thúc ta chẳng may mà khi-thê rồi, giao sự-nghiệp cho ta bảo thủ, vậy thì ta mới về đây cũng chưa kịp xem việc chi cho hết, các người hãy cứ chuyên bổn phận như xưa nay mà làm thì ta rất vui lòng ».

Tá-Tri dặn-dò song-xả bọn gia-dịch liền ta ơn lui ra. Bi-Đồn cũng đi ra lấy đèn đứng đăm vô phòng mà đốt.

HỒI THỨ TAM

Đoan Bi-Đồn đi rồi, Tá-Tri ngồi đang suy nghĩ việc này việc nọ. Nãy có một người tuổi ước năm mươi, diện mạo ngó hiền

Bồi ấy cái gương *exemple* xấu tới trong lúc ăn-xung rất mạnh, đứng gương tốt thì thuần phong, *moraliser* đứng gương xấu thì hoại tục (*corrompre*). Bồi ấy cho nên kẻ làm cha mẹ anh chị phải cần thận trọng lời nói việc làm trước mặt con trẻ, vì nó hay nương lấy lành hành mình mà làm gương, nhưt là kẻ nô yeu nó kính nó vì, hề việc chi mình làm thì nó trông là phải hết, nên nó bắt chước làm theo.

Lại còn có một việc nữa là sự *bin ta gần giữ*, (*frequentations cur à an* tùy theo tục *mulieu* : Hễ mình nang chơi với ai thì hay giống người ấy.

Bồi vậy có câu tục ngữ nói rằng : « *Quan-kỳ hữu, tác trí kỳ nhơn*, » coi thừa bần hàn mà biết thừa người, (*Dis-moi qui tu hautes, je te dirai qui tu es*).

Thi dụ : trong cái trường kia mà cả đàn siêng năng, lo bề an học, thì những đứa làm biếng và ham chơi, cũng phải trở nên siêng năng.

Còn trong trường nào mà cả đàn lười biếng biếng nhác thì những trò liện hơng cũng phải trở nên loại đọa.

Bồi ấy mỗi người phải giữ thuần phong mỹ tục, *cư tác trach lân, giao tác trach hữu* : từng sự mà lo đi rồi thì cũng phải rằng cầu ta qui chính, khừ cựu tưng tưng, mới phải đạo làm người.

Bồi vì bần cảnh con người khi mới sanh thì hơng thiên, mà nếu mình chẳng mở mang sự hơng thiên thì khó mà lành được.

(Sau sẽ tiếp theo. Padius Hoy.)

CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

Vật tánh học

(Notes d'histoire naturelle)

(tiếp theo)

Bên nam Mỹ-lợi-châu có một loại chim thần-ưng condor, tục danh là ó thần, (điều-hàn) thì chim này lớn con lắm, cái cánh nó dài dặng bốn thước tám tấc tây, lại bên núi A-tiệp-bá talpes có một thứ chim điều, cũng lớn gần bằng chim thần-ưng ấy, kêu là Hồ-Điều (vautour des alpes). Loại chim điều càng cũng có móng nhưng mà chẳng có nhọn bên bằng móng cẳng của con thần-ưng. Nên con thần-ưng nếu bắt được con thú chi, thì chẳng hề giẫy-giụa (cựa quậy) cho sứt sẩy thoát khỏi được.

Loại chim-xuân (chuẩn) lại sức mạnh hơn chim ưng nữa, nên người ta hay nuôi dùng để đi săn rất giỏi.

Lại có một loại chim-chiến (laucon) và chim cốt-ưng (buse) chim-ưng và chim diên-ưng (epervir, hình tướng cũng giống như đều vậy.

Còn loại chim ăn đêm, thì lông nó mềm nhuyễn hơn hết, bay ít nghe kêu, lỗ tai lớn, con mắt tròn mà lộ

hoi, áo xiêm coi sai sai, bước vào thấy Tá-Tri ngồi bên đờ nòn thì lễ, mà hỏi rằng: « Túc-hạ phải Tá-Tri là qui-tôn cháu của linh Tham-trưởng chăng? — đáp rằng: « Phải, vậy chờ người ở đâu? — đáp rằng: « Tôi tên Đa-mã-Sĩ, làm chức Thủ-van-án cho linh Tham-trưởng đã gần 30 năm rồi, có lễ khi Túc-hạ cũng đã nghe chớ? — Đáp rằng ta có nghe quan Notaire nói rằng Túc-hạ là người tinh cậy của linh Tiên-thúc ta, song lâu nay chưa biết mặt. Đa-mã-Sĩ nghe Tá-Tri nói mình từ-tế như vậy, thì dắc chỉ lẩm, bèn nói nữa rằng: « Linh Tham-trưởng thật là người thông-huệ, nhưng có một việc này thiên-hạ ít vira lòng, dẫu cho kẻ gần gũi xóm chòm có bị việc khốn nạn thể mảy cũng không hay giúp đỡ, có khi Túc-hạ cũng biết chớ? — Đáp rằng ta không rõ cho mảy, đều ngày ông thần ta còn, có

một lúc bị việc nhà rất hiểm-ngheo, gọi thợ đến mà cầu cứu với chủ ta, thì chủ ta chẳng hề doãi trường, nên ta biết một ít là vậy do. »

Đa-mã-Sĩ nói: « Á! cách ít tháng, trước khi quan Tham-trưởng chưa đi-trần, người có viết một phong thư để lại, căn-dặn tôi chừng người có trăm tuổi rồi thì giao cái thư ấy cho Túc-hạ, vậy thì Túc-hạ đi với tôi lại phòng dặng này tôi lấy dặng đưa cho Túc-hạ. » Tá-Tri bèn đi theo Đa-mã-Sĩ lại một cái thư phòng, thấy sách-vở chẳng biết bao nhiêu, mà bụi-bậm đóng dày, thế đã hên lâu không ai coi tới, có một cái tủ rất lớn, mà tủ ấy có niêm lại bằng bánh-kiến đỏ, có đóng con dấu quan notaire, vì lúc quan Tham-Trưởng Lâm-chung, quan Notaire đến kiểm diêm gia-tải niêm lại mà làm dấu, nay hãy còn nguyên đó.

(Sau sẽ tiếp theo)

ra, chim ấy tên là chim-hiều hibou-chouette = Chim-mèo, chim-út.)

Song giống nó có nhiều thứ, có thứ lớn thứ nhỏ, thứ thì có lông tai đứng ngược lên, thứ thì không có. Giống nó lành nghề bắt chuột ban đêm, nên tối hay đậu rình mò nơi mái nhà và sau hè xó chái, kiếm chuột mà bắt.

Nhưng tục phương đông lâu nay hề thấy chim ấy đậu nơi nóc nhà ban đêm mà kêu thì hay cho là điềm bất tường, mà xưa duỗi thiệt rất quấy, (giở) giống ấy có ích vì hay trừ loài chuột-bọ chớ chẳng hề phá hại vật chi của đời.

Song mà người chẳng hay tra giống nó, chừ khản-quan có biết sao vậy chăng?

Vì giống nó tuy là không phá hại đến ai mặc dầu, mà cái giọng khó thương quá, lại thêm cái bản mặt không vui vẻ chi hết. Nên đâu có lợi chúng cũng không ưa!!!

Trong loài chim nhỏ, có con chim Anh-võ perroquet (= két) khác hơn các thứ chim, cái mỏ nó quặp (quặp) xuống mà vắn, cái lưỡi nó lớn lại ngoài chót lưỡi nó bằng, mườn tượng như lưỡi người ta, nên nuôi lâu dạy nói được. Còn cẳng nó có bốn ngón hai ngón trở ra phía trước, hai ngón trở ra phía sau, nên leo chèo trên nhánh cây giỏi lắm.

Vả lại nó có trí khôn hơn các thứ chim nhỏ, nên người bên Phương-tây hay nuôi chơi, có nhiều con nói được đủ đều.

Tánh loại nó hay ở mấy chỗ đất ẩm, sanh sản trong rừng.

Loài chim Cáp (bò-câu = Colombe pigeon) chẳng có nhiều thứ, bên Phương tây có hai thứ mà thôi, người bên Phương đông hay nuôi ở trong nhà nên kêu là *gia-cầm* (pigeon).

Kê-thuộc

(Thứ chim về một loại với gà)

(Volatiles)

Loài chim giống gà tuy nhiều, nhưng khá cho theo một loại với gà là con

Công (Paon) con Trĩ (Faisan con gà-sao (pintade) hỏa-kê (dindon) thứ-cò (caille = cùc) am-thuần (coq noir = gà-den v. v. mấy loại này hay đẻ trên núi.

Thiếp điều

(Loài chim hay lội dưới nước)

(Oiseaux aquatiques)

Chừ khản quan có biết sao mà gọi là *thiếp-điều* chăng? Vì giống chim này hay lội theo bưng trấp mề biển dặng kiếm cá bắt mà ăn, nên kêu thiếp-điều là vậy đó.

Loại này bên Âu châu mà nhiều hơn hết là con-hoan (cigogne = cò) con thương-lộ heron = cò con hạt (grue = sèo) con-duật (faison = lòi) con trường-thối-trác (corlieu = còu lis = ibis = con quâm) con trước-kê (bécassine = mô-nhạc) con thủy-kê (poule-d'eau = gà nước) con chim-bừ outarde chim sấm. T. G.

VẬT LÝ THÍ NGHIỆM

Khói than đá trừ mưa

Khí xưa có người nói rằng: « Khói ở trong ống khói bay ra, có thể trừ được sấm sét mưa giông » Khi đó ai cũng lấy làm nói bậy. Về sau, người Đức-quốc tên là Giáp-tư-nạp có ý lưu tâm xét xem việc mưa giông. Từ năm 1883 đến năm 1892, thấy ở kinh đô Đức-quốc, ít khi khói mưa về ngày lễ-bái thứ tư, mà nhiều khi khói mưa về ngày chủ nhật. Cũng chưa biết là có làm sao. Khi qua chơi nơi khác, thì thấy nhiều khi mưa về ngày chủ nhật, ngày thứ hai, mà từ thứ ba giờ đi thì ít mưa. Trong bụng lấy làm lạ, hỏi đến người bản-xứ, thì nói rằng: Ngày chủ-nhật và ngày thứ hai là ngày các sưởng máy to máy sợi nghỉ việc, cho nên mưa chiều; còn từ thứ ba trở đi, thì các sưởng làm việc, khói trong ống khói các sưởng bay lên lấp giới, cho nên ít mưa. » Bấy giờ mới biết cái lễ người ngày xưa nói phải.

PHAN-KẾ-BINH dịch.

TỰ DO DIỄN ĐÀNG

(Tribune de nos abonnés)

Bồn-quản mở khoản báo chương này ra là có ý dành chỗ rộng cho chừ khản quan và chừ Thông-tin công luận, hề bài nào có lời lạc thù vì về ích lợi chung thì sẽ đăng báo, mà Bồn-quản chẳng nhận lãnh cái đưu trừ nghĩ riêng của mọi người. Bởi rứa vì nào viết bài phải ký tên phần mình, chớ khá ám danh nặc danh, phải để cho thập mực xét xem là chánh, ấy là van hoành công khí do.

Khí khản-quan đáp-từ thì ta ăn hành vào báo chương. Khản-quan đáp từ. Con chương thơ-tín vãng lai thì dành để trả lời lạt tòm cho kẻ có việc cần hiểu.

Những bài nào viết lộn hai trong thì không ăn hành, phải viết một bên mà thôi.

Hậu-lê-cung-diện tại Lam-sơn

Đã hơn năm trăm năm nay ai ai cũng biết rằng ở rừng Lam-sơn, thuộc về địa phận phủ-thọ-xuân (Thanh-hóa) có thành quách cung đình đời vua Lê, song rừng ấy làm ác-thù cho nên không ai dám bén bản tới gần; nay nhân quan-sứ có sức cho quan phủ, phủ này để tìm cho được vết tích cung điện ấy, thì quan Phủ này đã hết sức tìm ra được các cái kẻ ra dưới đây. Nhân tôi có được theo xem đã tường tận, thiệt là nơi đế-dò thắng địa, sơn thủy hữu tình, vậy tôi ăn hành vào báo này để cho chừ khản quan làm một diễn ngoạ-du, rồi sau tôi sẽ họa một cái đồ ấy để chừ vị coi cho minh-bạch:

1° 1 cái thành xây bằng đá bẻ ngang một kilômetre; hề dài 1 kilômetre rưỡi, nhiều nơi đồ xuống tận đất, nói thì còn cao được 1 thước tây, nói thì 1 thước rưỡi; duy chỉ còn cái cửa trước thì còn nguyên 4 cái tầng đá cùng 6 cái cửa cửa bằng đá (4 cái tầng đá mỗi cái khoát 1 thước tây).

Trước khi vào cửa thành ấy thì phải đi qua khúc sông = Lrong-giang; và một cái khe có cái cầu đá, hai bên mỏ cầu xây đều còn.

ĐANG

ng này ra
Khán quan
ê bài nào có
thì sẽ đáng
in lãnh cái
ngươi. Bởi
phần mình,
phải để cho
ấy là van

ân hành
áp từ. Còn
đánh để
in hiệu.
trường thì
n mà thôi.

m-sơn
nay ai ai
on, thuộc
(Thanh
định đời
-thủ cho
tối gần;
cho quan
được vết
Phủ này
cái kẻ ra
theo xem
đồ thẳng
y tôi ấn
như khán
rồi sau
chữ vị

ề ngang
lômétre
dất, nói
nói thì
cái cửa
lãng đã
(1 cái
óc tây).
ấy thì
Lương-
cầu đá,

2. Phía bên tả cái thành, có 2 cái
mộ xây bằng gạch (viên gạch dày 20
phần tây), mỗi mộ có một con rùa đội
cái bia, đứng bên mộ; đằng trước
mộ, có hai con voi, 2 con ngựa, 2
con ngụa, 2 con lợn và 2 ông phỗng,
đều bằng đá cả, soi chạm đẹp cách
lạ lùng.

3. Phía bên hữu cái thành, cũng có
2 mộ và các giống, cũng như bên tả.
Các cái bia mỗi cái rộng 2 thước
tây, cao 2 thước rưỡi tây và có khắc
chữ như sau này:

- a) *Vinh lang bi* — Lê thái Tồ, Niên
hiệu Thuận-thiên nguyên niên.
- b) *Giu lang bi* — Lê-hiến-Tôn, Niên
hiệu Cảnh-thống thất niên.
- c) *Chiêu lang bi* — Thánh-Tôn, Niên
hiệu Cảnh-thống thất niên.
- d) *Sơn lang bi* — Quan thực trình-
huệ-khiêm-tiết-xung-hòa-nhân-thánh-
hoàng-thái-hậu, Niên hiệu Cảnh-thống
nguyên niên.

4. Ở trong thành, có cái sân lát
phẳng, rồi đến cửa cấp long chiều lên
nơi chính điện là nơi chỉ còn các nền
và 5, 3 viên đá tảng còn lại mà thôi.
Lăng ấy 1 thước tây mặt, các cái đều
chạm chỗ thiệt đẹp vô cùng.

5. Ở trong thành và đằng sau cung
điện, có hai cái hồ bán nguyệt, hồ ấy
trước rộng được 10 thước tây, không
sâu bao nhiêu vì ngôi gạch đổ xuống
đó nhiều.

Tuy vậy cũng chưa hết, cũng rùng
ấy cách đó độ hơn 10 kilômétres còn
cò thành quách nữa, song tôi chưa
thấy dịch xác, khi xem thấy trông
tản tởi sẽ ngộ lại cũng khán quan hay.

Phủ thọ-Xuân 6.văn-Nguyễn.

Khuyến học ca
(*Exhortations aux études*
tiếp theo số 242)

Nam là hưng dữ học đòi,
Trẻ nào chẳng nhin tay thời đánh liền.
Nhỏ mà theo ý từ riêng,
Lớn lên nghĩa lý nam diềng (ngủ luân,
Bé đã dọa mang hư rồi, [phải trời],
Còn mang chẳng uốn lớn thời để đầu.

Dầu nhà lớn ruộng nhiều trâu,
Lúa muôn đây làm tiền thù đây nhà.
Bê ngoài sơn phần chổi lửa,
Gòn bê trong ruột đen mà như than.
Vi con đất chước giàu sang,
Mười hư thừa chín rõ ràng chẳng sai.
Học giỏi quý hơn gia tài,
Ấy là cái bầu lâu dài truyền gia.
Trở dốt thua sút người ta,
Cái cầu thất giáo lỗi mà về ai?
Lan-xan xen lộn trên ai,
Kià sang trong no hành hải cái thân.
Người bác học rũi cơ bản,
Nhiều phương đồ gặt cũng lộn hồi xong
Đôi là đôi rất tranh phong,
Lâm người chẳng học khó lòng làm ôi,
Tân-trào hơn đức tây trời,
Lập nhà học hiệu khắp nơi các làng,
Sách vở án từ cấp ban, [siêng],
Tài thêm phần thực (bourse) bản hàng học
Còn chớng bảy tuổi thiếu niên,
Đầu nhà bản bạc lưa tiền chẳng dư
Lan lóc nuôi dạy chữ từ,
Ràng cho trẻ học kéo hư tành trời,
May mà tành chữ raog người,
Chẳng thua sút bạn bè người tài ba.
Trước là đẹp mặt me cha,
Sau con lui đang vinh hoa với đời,
Bụi học không đang tới nơi,
Ấy là số mạng tai trời há than
Yên thì châu chực gần quan,
Chớng nên đất si lăm lăm cũng hay
Như thế chẳng hổ ròi này,
Bất học vô thuật người hay luận ban.

Sau sẽ tiếp theo
Thầy-trưởng-Loài, Cẩn-thôn

NHÀN ĐÀM
(*Conte amusant*)

Giờ chơi học trò chơi nhảy cho
đến sức, ngồi lại nói chuyện vui, cái
lấy om sòm, rồi bày hỏi đố nhau
chơi!

Đố trỏ: Mặt trời xa, hay là Kinh-
đô Paris xa?

Trỏ kia nói: Mặt trời xa, Kinh-đô
Paris gần vì Paris có người đi tới, còn
mặt trời không ai đi tới!

— Không phải!!
Mặt trời gần, Kinh-đô Paris xa, vì
mặt trời chúng ta ở đây ngó thấy,
còn Paris chúng ta ở đây chẳng hề
ngó thấy.

CÁC CUỘC CHƠI CHO TIÊU KHIỂN

Jeux d'esprit

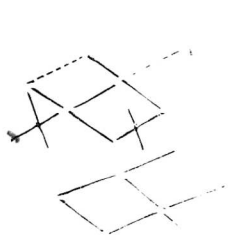
0
0
00000
0
0
0
0
0
0
0
0
0

Problème n° 6

Chữ thập đã, bắt dưới đếm
lên có 13 khoen, bắt dưới đếm
qua cánh hữu 13 khoen, đếm
qua cánh tả cũng 13 khoen.
Nay cho phe lấy ra bớt 2
khoen mà sắp lại làm sao đếm
ba lần như trên đây dần đó
cũng còn 13 khoen.

Giải problème n° 4

Mấy nét gạt bỏ bớt qua chỗ chấm điểm.



Trúng:

- MM. Ba-Siêu, Cholon,
- Vân, Soctrăng,
- Mary, Saigon,
- Chấp, Chố-lách,
- Gang, núi Sáp,
- Khoai Sadee,
- Bôn Cholon,
- Làng Mươn,
- Đ. Long B như
- Đ. Hết Lam,
- Yên Cholon,
- Yên Chố-lách, Cap,
- Vân, trong
- Seo-trông.

THƠ TÍN VẮNG LẠI

Poésies d'inspiration

*M. Saoh Kradié. — Già Sirop Foffet 1 và
18.50 cở Globéal mỗi số 2.870*

M. Nguyễn-trung-Quyên Thônốt — Lòng
này có giờ rảnh tức ba cũng nên ra giúp
Lục-tính-tân-xan mà làm thông-tin. Sau sẽ
trương-phùng.

M. Quảng-Gia-hủi Bảclieu. — Gà tây có ba
đồng khác nhau 1^o đen, 2^o trắng 3^o rắng (thao
mơ, thừ đen thì để nuôi hơn. Thường thường
gà mái tây hay có thói đi để dọc theo hàng
ráo, dưới nương rãnh, trong khó mà kiếm
trúng nó. Bởi vậy, đến kỳ nó gần đẻ, thì
phải nhốt nó vào chuồng, cho ăn uống no
đủ. Trong mỗi một ổ phải đẻ một trứng mà
phải làm dấu trứng ấy, nếu gà đẻ hoang
ngoài đồng, thì phải rắng kiếm trúng cho
đặng đem về hiệp lại một chỗ dặng cho
nó ấp.

Thường gà mái tây ấp giỏi hơn các thứ mái khác, ấp trứng gà la, trứng gà sao, trứng vịt cũng được.

Hễ khi nào góp đủ được 20, 25 trứng thì nên cho ấp. Đứng cho gà trống leo vào ổ, vì nó hay phá mái lằm. Ấp chừng 28, 30 ngày thì nở. Mỗi bữa sớm mai, phải cho nó ăn luôn.

Gà con lấy lằm khô nuôi hơn gà con ta, bởi vậy cho nên phải chăm chỉ theo đây cho lằm. Thường nó hay sợ lạnh, ban đêm chớ khá thả nó đười đất. Như vậy cho được 8 bữa, có nhiều khi nó lằm biếng ăn, thì phải dứt cho nó, hễ được 8, 9 ngày rồi, thì phải lấy bột úp cho nó thông thả mà đừng dang năng. Cách cho ăn cũng phải kỹ càng. Mỗi bữa đầu thì dùng trứng gà luộc chín xắt nhỏ, trộn với ruốt bánh mì cho nhuyễn. Hễ được 5 bữa rồi thì kiếm dot cây gay trắng trộn chút dĩnh vào đó. Được 10 bữa thì cho ăn xen cầm trộn với sữa bò. (Phải vớt vâng sữa bò trước đi, phải cho ăn nhiều. Phải giữ đứng cho gà nhỏ bị mura ướt mình. Nếu ruốt bị mura thì phải lấy ruốt bánh mì nhúng trong rượu chát mà cho nó ăn, rồi đem hơ lằm).

Hễ được 3 tuần lễ, thì khi trời tốt, không mưa, không mù sương không nắng lằm, thì mới đem thả lang ngoài đồng.

Khi nó được hai tháng, lúc này là lúc hiểm nghèo cho nó lằm, đầu móng tí đều ửng ửng đỏ, phải rắng sần sọc cho lưng mới khỏi chết. Chứng ấy nó lại càng sợ sương gió lạnh lùng hơn nữa. Khi gần tới lúc hiểm nghèo như vậy, thì phải lấy hành, hoặc tỏi, trộn với đồ ăn. Còn con nào coi (mào) bộ liệt nhược thì phải lấy ruốt bánh mì chấm rượu chát mà cho ăn.

Trước 15 bữa đến kỳ có bệnh, hoặc sau 15 bữa cũng nên thêm vỏ đồ ăn của nó những vật sau đây:

- Quế cao cho nhuyễn..... 15 phần
- Gừng dăm cho nát..... 50
- Nhon-sâm dăm cho nát..... 5
- Tiêu-hồi dăm cho nát..... 5
- Carbonate de fer dăm cho nát. 15

Mỗi sớm mai múc 1 muỗng (thia, nhỏ trộn với đồ ăn, cho hai chục con ăn, chiều cũng vậy. Hễ cái bệnh đỏ móng đỏ hết rồi thì gà con được sồn sồn mạnh giỏi, hết sợ sương, gió, mưa, mà còn sợ nắng, hễ thả ra đồng được rồi thì khỏi cho ăn nữa.

M. Nguyễn-phủ-tho-Xuân Thanh-hóa.
Túc-hạ gởi thơ nói việc sàu an lúa tại tổng Duyên-bào và tổng Xuân-lai về miền Phủ-tho-Xuân mà Bồn-quản chẳng rõ thứ sàu chỉ hầu có gởi đến Canh-nông-sở mà đình liệu.

M. Chương, Báo-dục Bểntre. Trong số nhật-trình 244 có gởi trưng-phụ có hình. Từ này về sau mỗi số đều có trưng-phụ. Nếu có mất thì phải đến thưa với lang với tổng.

M. Thiệu Quảng-gien. Từ này về sau sẽ gành tiếng bác y như lời Túc-hạ trước.

M. Mai-hiền-Tương, Huế. — Có được thơ của Túc-hạ gởi. Song vì không trùng ý Quan hình biên viên nên không dang báo.

Pháp-quốc. — Xu Val d'ajol (Vosge). Ngày mồng 3 tháng giêng năm 1906. Quan long-sy Vantin gởi đến nơi như vậy:

Tôi có thí nghiệm thử bột sữa hien Nestlé mà cho đira con ml út tôi mới sanh ra nó an.

Con ml an đang bột sữa này thì đang mạnh giỏi luôn luôn, nhất là trong khi người đơn bà không đủ sữa mà cho con bú.

Ký tên: quan Long-sy VANTIN.

GIA TRUYỀN TẬP

(Recette utile)

Cách dọn trứng gà chưng

- 1/ Lấy 1 muỗng lớn sữa Nestlé trộn với 5 muỗng nước dành cho đũa.
- 2/ Đập 1 củ trứng gà tươi vào đồ cũng dành cho đũa.
- 3/ Lấy một muỗng bột Nestlé đổ vào đó.
- 4/ Cầm chén sữa với trứng gà đổ vào lò.

SERVICE DES MESSAGERIES FLUVIALES DE COCHINCHINE

Hãng Tàu Lục-tỉnh

Đường Bangkok

Tàu Danai chạy 1er Novembre, 3 giờ chiều

Đường Cao-man

Tàu Attalo chạy..... 22 Octobre, 9 giờ tối.
» Nambian chạy..... 21 " 8 " "
» Battambang chạy..... 26 " 8 " "

Đường Lục-tỉnh

Tàu Hainan chạy..... 21 Octobre, 9 giờ tối.
» F. Garaier chạy..... 23 Octobre, 9 " "
» Mouhot chạy..... 25 " 9 " "

Đường Battambang & Angkor

Tàu Nambian chạy 24 Octobre, 8 giờ tối

Đường Lào

Tàu Attalo chạy..... 22 Octobre, 8 giờ tối
» Battambang chạy..... 26 " 8 giờ "

Đường Cap & Baria

Tàu Khmer..... 20 Octobre 6 giờ 30 sớm
» "..... 21 " 9 " "
» "..... 22 " 8 " "
» "..... 21 " 8 " "
» "..... 23 " 9 " "
» "..... 26 " trưa 12 giờ.

Đường Tây-ninh

Tàu Namky chạy 24 Octobre, 8 giờ tối.
Saigon, le 19 Octobre 1912.
P. le Directeur de l'Exploitation,
MARGUERITE.

bột và đồ và dành cho đều đứng cho có lá trâu.

Đem tờ ấy để vào, lấy cầm sạch đồ nước đầy nắp mà chưng rồi đem ra húp.

Khỏe lằm, bổ lằm!!!

Bồn quản lấy lằm cầm an chớ vì kẻ ra sau này, vì có long tử gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhật trình cho Bồn quản; ấy là sự giúp cho Bồn quản mà lo đến hữu ích mà mang cuộc vẫn mình.

Số phát nhật trình	Số mandat
809 T S Baeigio	mandat 5 S 343 348
1647 B Q A Chiong	bạc mấc 5
779 C par H d Đ Caibe	5
900 N C N Bacgia	mandat 5 343 347
1000 N T C Sadee	
1001 T H L	par L 15 647 879
1002 V V L	
210 T H T Bểntre	1 75 593 447
455 N V B Chãudõe	5 351 325
454 N V D	5 351 326
747 N T Q Thoimot	5 345 090
428 T Cinhò	5 64
11 U C Thamhoa	5
154 S Baebio	3 348 498
1003 H V S Sadee	1 75 347 883
1187 T D V Soertràng	bạc mấc 5
748 N L Q Longxuyen	mandat 5 362 622
10 L T T Songcâu	5 337 646
94 B Ninhbinh	1 75 25 538
95 H K C Lacquin	5 34 828
400 Đ C K Cinhò	bạc mấc 5
683 N V S Phiquõe	3 327 744

Tại nhà in ông F. H. SCHNEIDER
7, Boulevard Nourseum SAIGON

TỰ-VỊ lằngsa-anam, ông Trương-vinh-ký soạn, in lại rồi có 1250 hình.

Không bia	6 \$ 00
Có bia	6 \$ 30
Lượng và gờ băng da	7 \$ 00
Bìa mềm đẹp lượng đình chữ vàng	8 \$ 00
Người mua xin đình tên mình trên lưng sách đóng kỹ thì đáng tiền gởi	0 \$ 24

Số HANG TÀU LỤC-TỈNH

HÀNG TÀU LỤC-TỈNH

TARIFS EN PASTHES

ĐƯỜNG CHẠY LỤC-TỈNH. Saigon di Dai-Ngai và Soctrang theo ngã Chaudoc

MYTHO	CAIRÉ		VINH-LONG		SADEC		DATSET		CAUTAI		GULLAO-GIEN		CHOTT		R. CAIDAM		CHAU-DOC		R. CAIDAM		LONG-XUYEN		
	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	
13 501,2	75,0	90,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0
11 353,0	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3
11 353,0	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3
11 353,0	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3

Sông từ tại Dai-Ngai dùng với kỳ hạn (tr).
 a GIỜ TÀU CHAY
 Từ bến Saigon, ngày thứ hai, tư, sáu, tùy theo con nước.
 Từ Mitho: thứ ba, năm, bảy, tùy chày di Lai-thinh.
 Từ Phan Thiep: thứ tư, sáu, tám, tùy chày di Lai-thinh.
 Từ Phan Thiep: thứ tư, sáu, tám, tùy chày di Lai-thinh.

Chuyến này không phải có con nước theo lệ thường. Ai không có giấy hạn, nhất thì không nên về phòng hàng nhứt.

ĐƯỜNG CANTHO DI RACH-GOI

Tàu chạy mỗi ngày từ Cánhlor 6 giờ rưỡi sáng từ Rach goi trở về 1 giờ chửa 1.

ĐƯỜNG MÝTHO CHAY ĐAI-NGAI, SỔCTRANG VÀ BẮC-LIÊU

ĐI NGAI, GIUOLAC, MANGCHET VÀ CANTHO

GIÁ BẠC

CANTHO	RACH-GOI		SỔCTRANG		BẮC-LIÊU		ĐAI-NGAI		GIUOLAC		MANGCHET		CANTHO	
	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o
13 501,2	75,0	90,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0
11 353,0	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3

ĐI NGAI, GIUOLAC, MANGCHET VÀ CANTHO

GIÁ BẠC

CANTHO	RACH-GOI		SỔCTRANG		BẮC-LIÊU		ĐAI-NGAI		GIUOLAC		MANGCHET		CANTHO	
	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o	1 ^o	2 ^o
13 501,2	75,0	90,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0	15,0
11 353,0	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3	15,3

ĐI NGAI, GIUOLAC, MANGCHET VÀ CANTHO

BẢN GIÁ TIỀN XE LỬA TỪ GÒ-VẤP ĐẾN LÁI-THIỆU

VÀ BẢN GIÁ TIỀN XE LỬA TRONG CÁC GARES TỪ CHỢ-LỚN ĐẾN HỌC-MÒN

DI ĐẾN LÁI-THIỆU

Classe	GÒ-VẤP											HOC-MON		DISTANCES ENTRE GOUAP et les stations de l'embranchement							
	CHOLON	Rizierie	Choquan	Dépôt	Caukhô	Cauonglanh	SAIGON	Arsenal	Catdelle	Dakao	Giadinh	Pagode	Xomthuc		Hanhhongtay	Anhoi	Chomoi	Quantre	Trungcham	HOC-MON	
1 ^{re}	0.27	0.25	0.24	0.22	0.21	0.19	0.18	0.16	0.15	0.13	0.10	0.07	0.04	0.07	0.10	0.13	0.16	0.18	0.21	0.23	2 721
2 ^e	0.18	0.17	0.16	0.15	0.14	0.13	0.12	0.11	0.10	0.09	0.07	0.05	0.03	0.05	0.07	0.09	0.11	0.12	0.14	0.17	4 974
1 ^{re}	0.30	0.28	0.27	0.25	0.24	0.22	0.21	0.19	0.18	0.16	0.13	0.10	0.07	0.07	0.10	0.13	0.16	0.18	0.21	0.28	7 344
2 ^e	0.20	0.19	0.18	0.17	0.16	0.15	0.14	0.13	0.12	0.11	0.09	0.07	0.05	0.07	0.09	0.11	0.13	0.14	0.16	0.19	10 624
1 ^{re}	0.33	0.31	0.30	0.28	0.27	0.25	0.24	0.22	0.21	0.19	0.16	0.13	0.10	0.13	0.16	0.19	0.22	0.24	0.27	0.31	
2 ^e	0.22	0.21	0.20	0.19	0.18	0.17	0.16	0.15	0.14	0.13	0.11	0.09	0.07	0.09	0.11	0.13	0.15	0.16	0.18	0.21	
1 ^{re}	0.39	0.37	0.36	0.35	0.33	0.31	0.30	0.28	0.27	0.25	0.22	0.19	0.16	0.19	0.22	0.25	0.28	0.30	0.33	0.37	
2 ^e	0.26	0.25	0.24	0.23	0.22	0.21	0.20	0.19	0.18	0.17	0.15	0.13	0.11	0.13	0.15	0.17	0.19	0.20	0.22	0.25	

NOTA. — Còn những người muốn đi nội trong các gares từ Chợ-lớn đến Học-môn thì hãy do theo bản giá tiền xe lửa từ Chợ-lớn đến Học-môn, tuân sau Bản-quản sẽ ấn hành bản giá này.

XE LỬA ĐÔNG-DƯƠNG

DƯƠNG SÀI-GÒN ĐI MỸ-THO. -- VÈ VIỆC BỘ HÀNH. K? từ ngày 16 Junilut 1919

GIÁ TIỀN CHỖ NGỒI từ saigon đi các nhà giấy kể từ sau đây		SỐ THỜI TIỆM		SỐ THỜI TIỆM		NHÀ GIẤY		NHÀ GIẤY		NHÀ GIẤY		NHÀ GIẤY		NHÀ GIẤY	
Hạng nhất	Hạng thứ hai	Hạng nhất	Hạng thứ hai	Hạng nhất	Hạng thứ hai	Hạng nhất	Hạng thứ hai	Hạng nhất	Hạng thứ hai	Hạng nhất	Hạng thứ hai	Hạng nhất	Hạng thứ hai	Hạng nhất	Hạng thứ hai
0\$27	0\$10	6	6	0\$17	0\$10	Mytho	Mytho	0\$27	0\$10	6	6	0\$17	0\$10	6	6
0.41	0.26	9	9	0.29	0.16	Luongphu	Luongphu	0.45	0.29	9	9	0.45	0.29	9	9
0.59	0.38	13	13	0.38	0.21	Tanbiap	Tanbiap	0.39	0.38	12	12	0.39	0.38	12	12
0.77	0.39	17	17	0.49	0.27	Tanhuong	Tanhuong	0.77	0.49	17	17	0.77	0.49	17	17
0.99	0.61	22	22	0.73	0.40	Tanay	Tanay	1.13	0.73	21	21	1.13	0.73	21	21
1.22	0.77	27	27	0.96	0.53	Binhchinh	Binhchinh	1.49	0.96	32	32	1.49	0.96	32	32
1.44	0.93	32	32	1.16	0.61	Banlue	Banlue	1.80	1.16	39	39	1.80	1.16	39	39
1.76	1.13	39	39	1.31	0.72	Goden	Goden	2.03	1.31	41	41	2.03	1.31	41	41
2.12	1.36	47	47	1.46	0.80	Binhchanh	Binhchanh	2.26	1.46	49	49	2.26	1.46	49	49
2.43	1.57	51	51	1.60	0.88	Binhdien	Binhdien	2.48	1.60	50	50	2.48	1.60	50	50
2.68	1.71	59	59	1.71	0.94	Anlac	Anlac	2.66	1.71	58	58	2.66	1.71	58	58
2.79	1.80	62	62	1.83	1.01	Phulam	Phulam	2.84	1.83	62	62	2.84	1.83	62	62
3.02	1.94	68	68	1.91	1.06	Cholon	Cholon	2.97	1.91	65	65	2.97	1.91	65	65
3.20	2.06	71	71	2.06	1.14	Saigon	Saigon	3.20	2.06	71	71	3.20	2.06	71	71

LỖI BAO -- Nhung chuyen xe cho hang và bộ hành số 11, 12, 13, và 14 không có phòng hàng xuất, có phòng hàng nhập và phòng hàng ba mà thôi.
 Nhung chuyen xe cho hàng số 1, 3, 4, 4 không có phòng hàng nhập mà chỉ có phòng hàng xuất.
 Nhung gia tien cho ngoi lo tren đây nhieu khi phan tong gia tien.
 Thiap phan chi ba 100 000, khi nao gia bac tu 2 quan 21 000, toi 3 quan 30 12 800.
 Co khi lai ha gia xuong.
 Thiap phan chi ba 10 000, khi nao gia bac tu 2 quan 50 2 100, toi 2 quan 85 21 850.
 Nhi tap phan chi ba 20 000, khi nao gia bac tu 2 quan 85 21 850, toi 2 quan 20 31 300.

LÝ-TÀI-LUẬN

(Causeurie financière)

Khuyến Annam tiết kiệm

Tiếp theo

Education des Epargnants Annamites (suite)

Cách đính tên và cải tờ hùn

Khi cái giấy-hùn nào không có hải danh, hề người nào cầm giấy ấy, thì nhìn là người hùn, mà nay muốn hải danh người hùn trong ấy rõ-ràng thì kêu là *định tên* giấy ấy.

Còn giấy nào có hải danh nay muốn bỏ tên ấy, để cho bất câu ai cầm đầu là người hùn cả thì kêu là *cải* giấy hùn.

Giấy hải-danh mà muốn cải lại là khi nào phần hùn ấy đã đóng dạng phần nửa rồi.

Sự cải giấy-hùn đây khải có định trong

qui-tắc của Công-ti và Đại-hội bằng lòng mới dạng.

Kêu thêm hùn

Công-ti nào mà các phần hùn tính chưa đủ dùng thì có phép mời các người hùn phải đóng thêm, hoặc đóng một mở hay là đóng bằng cái phần hùn cũng dạng.

Như thế thì gọi là kêu thêm hùn. Hoặc là hùn thêm một góc tư, một góc ba, phần nửa, ba góc tư hgy là tron.

Sự cang hệ của các người hùn

Những người đã ký tên lãnh một cái giấy hùn, mà đã đóng dạng một góc tư số hùn trong khi lập thành Công-ti thì buộc quyết phải đóng ba góc tư kia chẳng dạng thảo trực, duy nếu đã bán giấy hùn ấy cho người khác rồi thì mới khỏi đóng mà thôi, chớ dầu mà các giấy hùn hải danh này cứ ra làm giấy hùn vô-danh (ai cầm thì gọi là kê hùn, chớ không có biển tên ai vào giấy hùn cả mà Đại-hội đã ưng rồi thì cũng không thể nào khỏi đóng phần hùn mình cho tất số cho dạng.

(Sau sẽ tiếp theo).
H. M. STOLL.

BANQUE DES VALEURS

(Phần hùn cổ và gần hàng)

Tổng-lý mỹ-danh H. M. STOLL

Đường mé sông QUAI FRANCIS-GARNIER, môn bãi số 10, Saigon

Chư-tôn có lẽ chưa rõ chữ *khôn-cô* nghĩa là gì, ra làm sao, và *phần-hung* cùng *trái-khôn* là gì? có lẽ chư-tôn cũng không hiểu mấy hàng hùn hiệp buôn bán bày nhiều thứ giấy khôn-cô ra làm sao?

Chư-tôn có lẽ không rõ rằng bạc của chư-tôn tiền tăn chắt lót được 100 \$, 200 \$ hoặc 300 \$ đủ mà làm cho chư-tôn đóng hùn vào các hãng Langsa, như là Hãng tàu đồ chạy biển, Hãng tàu đồ chạy sông, Hãng đất ruộng Đông-duong, Hãng nước và đèn khí, Hãng lập vườn Suzannah, Xa-trach, Hãng cầm-cổ nhà đất sản văn. Và cũng đủ làm cho chư-tôn hùn lớn vậy.

Ấy vậy Hãng-bạc hiệu *Banque des Valeurs* sẽ trợ lực cùng chư-tôn mà cắt nghĩa rõ ràng cho chư-tôn hiểu. Hễ ngày nào chư-tôn đã hiểu các hùn hiệp rồi thì Hãng-bạc ấy sẽ giúp chỉ chỗ chắc cho chư-tôn hùn, và sẽ coi chừng các việc cho khỏi thất phát thiệt hại cho chư-tôn.

Lâu nay chư-tôn cũng đã nhiều khi nghe người ta muốn lập cách chánh-trị tương-y tương-y. Ấy vậy có sự chỉ làm cho người Langsa cùng người Annam tương-y tương-y nhau cho bằng sự hùn hiệp mà thâu lợi quyền cho nhau trong Lục-châu này.

STOCK HÀNG NÀO CỔ BÀN	NAM mới lập hàng	CAPITAL NOMINAL Vốn định hùn	CAPITAL APPELE Vốn đã thân vào	NOMBRE D'ACTION SỐ PHẦN HỖN	VỐN hùn SỐ HỖN	DERNIER DIVIDENDE MỖI HỖN chia lần chót được	COURS GIÁ BÁN
Tại Saigon giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-duong (19 octobre 1912)							
Societe Agricole de Suzannah	1907 1909 1910	150 000 \$ 150 000 " 265 000 " hùn		Piastres 300 000 " 265 000 " 200 000	3 000 2 650 1 000	Piastres 100 " 100 " 100	200 — Nominal 192 — Vendeurs 200 — Nominal
Societe des Plantations d'Heveas de Xa-trach	1909 1910	35 000 " obligations Francs 2 300 000		Francs 2 650 000 " 19 250	23 000 350	Francs 100 " 100	Fr. 150 — " 125 Vendeurs achet.
Societe des Plantations d'Anloe	1911	" 1 000 000		" 1 500 000	20 000	" 100	" 100 — Vendeurs
Societe des Caoutchouques de l'Indochine	1910	" 3 000 000		" 1 500 000	30 000	" 100	\$ 100 — Nominal
Cie Caoutchoutiere de Gia-nhan	1910	Piastres 120 000		Piastres 30 000	1 200	Piastres 100	" 50 — Vendeurs
Societe generale des Heveas du Donai	1910	" 126 150		" 94 031	2 529	" 50	" 50 — Vendeurs
Societe Immobiliere de l'Indochine	1899 1900 1909	Francs 300 000 " 700 000 " 1 000 000		Francs 1 000 000 " 750 000 " 2 000 000	1 400 600 2 000	(L. 500 Ex. C. 13) " 500 (375p.)	frs. 10 94 pour 1911 frs. 25 94 12 — pour exercice
Rizerie Orient	1894	Piastres 400 000		Piastres 400 000	800	Piastres 500	Act. ord. Piastres Cloturant 30.0.11 Ex. C 11-600 Nominal
Rizerie Union	1884	Piastres 225 000	Đã thối vốn lợi rồi		225	Amorties 4 "	Ex. C 8
Societe Commerciale française de l'Indochine Bauzy et Ville	1908	Francs 500 000		Francs 500 000	5 000	850 payé	Act. de jouissance 2 400 piastres Nominal Marseille Fr. 2.0 — Saigon, frs et vendeurs.
Rizeries Indochinoises (Haiphong)	1910	" 1 000 000		" 475 000	2 000	Francs 500	pour premier exercice
Societe d'oxygene et acetylene d'Ext.-Orient	1909	" 500 000		" 500 000	1 000	" 500	30 frs pour 1911
La Bienhoa Industrielle et Forestiere	1908	" 2 000 000		" 1 250 000	20 000	" 100	Premiere annee
Societe de Publicite et d'Affichage	1910 1911	\$ 250 000 obligations " 30 000		Piastres 50 000 " 30 000	2 500 300	\$ 100 " 100 Ex. C. 2	8 0 0 pour 1911 5 0 0 p. 6 mois 1912
Tại Paris giá cả tờ giấy hùn hiệp nội Đông-duong 20 septembre 1912							
Cie Tramways Indochine				4 500 Ex. C. 22	43 50 fr. pour 1911		Francs 800
Societe des Eaux et Electricite de l' I. C.				" 500 " 20	" 45 "		" 1 447 —
Messageries fluviales de Cochinchine				" 100 " 17	" 20 "		" 305 —
Banque de l'Indochine				" 500 -125 p.	" 50 "		" 1 595 —
Charbonnages du Tonkin				" 250 Ex. C. 22	" 80 "		" 1 680 —
Messageries Maritimes				" 250 " 3	" "		" 150 —
Chargeurs réunis				" 500 " 62	" 25 "		" 732 —
Union commerciale indochinoise				" 500 nouv.	" "		" 330 —
Distilleries de l'Indochine				Part (C. 1 att.)	" "		" 23 —
Societe Indochinoise d'Electricite				" 500 Ex. C. 25	45 fr. pour 1911		" 793 —
Societe des Ciments Portland de l'Indochine				" 500 " 9	" 45 "		" 830 —
Cie de Commerce et de Navigation E.-O.				" 500 " 9	" 50 "		" 1 080 —
				Part " 7	" 9.25 "		" 185 —
				" 250 " 4	" 20 "		" 293 —

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE — CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hào hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt ti và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua ĐAU ĐAU CỨNG CÓ:

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lớp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

HAI MƯƠI NĂM DANH TIẾNG!!!



TRƯỜNG SANH
VAN BÌNH
HỘI XUÂN
PHẦN NHƯƠC
VI CƯỜNG

NHỜ BỜ
THUỐC KỢC
HIỆU

ELIXIR GODINEAU

TRỞ TẠI TIỆM
G. RENOUX
kể truyền
KOLBÉ và RENOUX
Môn bài số
10, 18, 20, đường Catinat
SAIGON



Và tại tiệm SOLIRÈNE, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn, cũng có bán

SÁCH BÁN

Tại nhà in của

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng
Langsa mỗi cuốn 2\$00.

Romans đủ thứ từ 0 f. 90
tới 3 f. 50.

Có bán giấy, mực, viết
chì, ngòi viết, thước,
gomme, cũng các đồ
dùng cho học trò các
trường.

Ai muốn mua thì gởi thư
lên ta sẽ gởi đến nhà thơ
thì phải *đóng bạc trước* mà
lãnh đồ (*contre remburse-
ment*).

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY CÓ QUYỀN

THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀM XE MÁY

TẠI THÀNH **St-Étienne**

Mà Thôi

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở Đường **Catinat số 36**
SAIGON

Có Bán SÙNG

đủ thứ và đủ kiểu, BÌ,
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. Đồ đã tốt lại giá rẽ

Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đề thư như vậy:

M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36, rue Catinat.

Tai
Petit
Anne
P.-J.
Bro
Car
Địa dư
ment
Russ
Lecons
phie.
Prem

Deux
chín
Đại phá
lectur
văn-T
Lecture
en 3 B
et H. I
Nam vi
bồn
d'Ann
H. Br
Toán p
ment
PHUC-L
Gramm
langsa
LARIVE
annam
Nữ tác.
Femme
vĩnh-K
Premièr
ques
GOURN
id

Kim-Vân
annam
vĩnh-K
Le mêm
NGUYỄN
Cách lãn
- Gate
mites,
QUAN (C
Lectures
RÈRE, I
Cochin

SÁCH BÁN

Tại nhà in của M. Schneider

	Prix
Petit Dictionnaire Français-Annamite. — Từ vị có hình par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.	
Broché bìa mỏng.....	6 \$ 00
Cartonné bìa dày.....	6 30
Địa dư môn học. — <i>Leçons élémentaires de Géographie.</i> par H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAL.	0 40
Leçons élémentaires de Géographie. par H. RUSSIER:	
Premier livret: La Province:	
GIADINH.....	0 35
LONG-XUYEN.....	0 35
Deuxième livret: La Cochinchine	0 35
Đại pháp công thần. — <i>Libre de lecture en quốc-ngữ.</i> par LÉ-VĂN-THOM.....	2 f. 50
Lectures sur l'Histoire d'Annam en 3 livrets, par CH.-B. MAYBON et H. RUSSIER. — Chaque livret.	0 \$ 35
Nam việt sử ký môn học độc bản. — <i>Lectures sur l'histoire d'Annam.</i> par CH.-B. MAYBON, H. RUSSIER et NGUYỄN-VĂN-MAL.	0 60
Toán pháp — <i>Arithmétique élémentaire</i> par O. MOREL et TRẦN-PHỤC-LỄ.....	0 60
Grammaire Française. — <i>Mélanges</i> Année Préparatoire, par LARIVE et FLEURY. — <i>Edition annamite</i> , par L. MOSSARD.....	1 f. 60
Nữ tác. — <i>Devoirs des filles et des Femmes</i> , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.....	0 \$ 25
Premières Lectures Scientifiques. — <i>Les corps bruts</i> , par H. GOUDON. — <i>Edition en français.</i> id <i>Edition en quốc-ngữ.</i> <i>Bút vật sơ độc nhập môn</i>	0 35
Kim-Vân-Kiều, poème populaire annamite , par P.-J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KY.....	0 35
Le même, avec illustrations de NGUYỄN-HỮU-NHIÊU (cô hình).....	1 00
Cách làm bánh và mứt Annam. — <i>Gâteaux et confitures annamites</i> , par Agnès NGUYỄN-THI-QUAN (couverture artistique).....	2 00
Lectures Françaises , par A. CARRÈRE, Inspecteur des Ecoles en Cochinchine.....	0 40
	1 00

Trị bệnh thiên thời thì rượu bạc-hà hiệu RICQLÈS ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS là thần diệu



Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống thì nó khử hết các vật độc-địa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén nước đường cho nóng mà uống thì bình mau thấy giảm thuyên.

PHẢI COI CÁI HIỆU CHƠ KỸ:

Alcool de menthe de RICQLÈS

ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG

Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles năm 1910 đều đặng thưởng siên-đẳng.

Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Sài Gòn cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRENE Chợ Lớn.

PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM THIỆT HIỆU LÀ ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX

Của ông lương-y GULLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GULLIÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong Tí Vị, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RET VỎ DA, hoặc CHÓI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DAI, BỊNH CÚM, GHÉ CHỐC NGOÀI DA và bình có TRỪNG LÃI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÒ rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống thuốc này hay là:

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XÒ

nữa cũng rút trong thứ Elixir Tonique Anticlaireux của quan lương-y Gullié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, nhứt hạng bảo chế y sanh, đường GRENELLE ST GERMAIN môn bài số 3, ở tại đó thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN



CHU' KHÁN-QUAN

Lâu lâu mà kiểm chuyện cười một lần cũng là đều hữu ích, như chuyện hai con mèo tranh luận mà Bồn-quán thuật lại hôm đó cũng làm vui cho Chu-khán-quan được vài tối. Vì ở đời chẳng thiếu chuyện buồn, vừa cười đó, thì vừa có chuyện chẳng vui luôn. Kỳ lâu chót đây bên nước Langsa có người bằng hữu của tôi gửi cho tôi một cái thư, xin dịch ra đây tặng cho Chu-lôn hằng lời Bồn-quán mới luận đó.

Paris, le 15 Août 1912.

Lời thăm Qui-hữu đang bình an.

Khi tôi cất bút mà viết cái thư này, thì trong lòng tôi chưa hết phấp phỏng, về một điều tai họa gần xảy đến cho tôi.

Anh cũng biết vợ chồng tôi lấy làm hữu hạnh mà có được một chút con, nhưng niêu như trứng mỏng. Mà anh cũng biết tôi có mướn một người vú nuôi nhứt hảo hạng, người vú này khi tôi hữu hạnh mà gặp tron; lúc như vậy: ở nhà tôi khi làm bồn rồi thử cho con bú mà quan lương-y lại dạy phải mướn vú khác. Tôi lấy làm dự-đự rất lâu, mà khá, may sao lại gặp được người vú này, sữa đã nhiều mà lại tốt vì nó thân-thể trắng-khuyết tinh anh, bởi ấy con tôi nhờ vậy mà sống. Con rứa chứ, qua tháng juillet như mọi năm, tôi xin nghỉ một tháng về ở nhà vườn gần mé sông Marne. Mười lăm bữa đầu thì vô sự. Trước khi đi thì tôi nghĩ như vậy: Nếu con tôi ở tại Paris sống, thì khi vào trong đồng sẽ chắc được manh gạo. Ai đi bữa kia con mẹ vú nó nhào vô

trong phòng mà khóc ó. Tôi thấy vậy sững sờ chẳng hiểu gì ráo, chừng ở nhà tôi nói lại tôi mới hay. Thiệt đờn-ông mình rất cụ kẹ nhưt là trong việc nuôi con. Số là vậy: Con mẹ vú thỉnh linh hôm qua trong mình có bình nên hết sữa mà không dám đi hơi nên thằng con tôi nó đói mà nó la như ác là. Nói như vậy thì anh biết chuyện rợn rợn cho tôi là đường nào! Tôi bèn cong lưng chạy riết đến nhà ở gần có nuôi bò nài, quyết mua hết cả chuồng, mà tôi thấy va dương nặn sữa, tôi bèn nài đem về nấu chín đồ vô bình đưa cho cậu nhỏ uống, mà nó cứ dừ ra mãi, đến gần tối, nó mới chịu uống. Phải vậy mà em dàu, tối nó lại



la khỏe om sòm, vì nó đau bụng, mỗi lần đưa bình cho nó thì nó tránh dưng như sợ thuốc độc vậy. Kể sang ra chủ nuôi bỏ đem sữa lại mà thằng nhỏ cũng không chịu uống, tôi cả kính bên chạy vào làng rước lương-y. Mà họa vô đơn chí! Ông bác đi để cho ai sẽ chiều mới về. Chả chử là khổ! vì hai bữa rày thằng nhỏ không có một hộp sữa trong bụng, mà phải đợi quan thầy chớ biết sao! Chừng quan thầy đến nhà, tôi thuật chuyện lại cho ông nghe, ông bèn cười, tôi thấy ông cười tôi lấy làm giận dữ, ông biểu kêu con vú cho ông coi một hồi, rồi dạy lại mà nói với tôi rằng:

hãy ra ngoài xe mà lấy một hộp đồ gói bằng giấy xám đem vô đây, còn con vú đi nấu nước sôi, mà rửa bình và đem nước chín lại đây.

Tôi ngần ngại không hiểu chi ráo, cứ việc vưng lời, còn con vú thì chạy xuống bếp, quan thầy mới nói với ở nhà tôi rằng: « Có chớ khá sợ hãi, con vú nó bật sữa từ ngày ấy là đều tự thuở nay hằng có. Con thằng nhỏ của cô đó, chẳng sao, lúc nữa có sẽ đổi buồn làm vui mà chớ. » Chừng tôi đem hộp ấy về giao cho quan thầy, ông mở ra, múc một muỗng, coi giống như bột vậy, kể con vú đem nước sôi vô, ông khuấy đều rồi đổ vào bình. Trong con ấy thằng con tôi nó ngo òng òng chẳng chẳng dưng như có ý trông đợi vậy, chừng ông đưa bình cho nó, nó liền chup dài mà dúc vào miệng chẳng tu chối chút nào. Cả nhà lấy làm lạ bèn hỏi, thì quan thầy trả lời rằng: « Ấy là bột sữa Nestlé có danh tiếng tự thuở nay ». Thằng con thấy nó khỏe đó là vì nó thiếu ăn. Tôi để hộp bột này lại đây cho thầy, cứ 2 giờ đồng khuấy nước sôi cho nó uống một lần. Để tôi tuần mạch con vú lại coi. Con vú này không có bệnh hoạn gì, cứ cho thằng nhỏ bú, mà mỗi ngày phải cho nó uống bột sữa đôi ba lần thì sẽ mạnh giỏi luôn luôn. »

Tôi nghe lời theo lương-y làm theo từ đó đến giờ, vô tai tịnh sự!

Này giờ tôi nói có hơi dài một chút, là bởi mang ơn nặng nhờ sữa bột Nestlé nên tôi mới hết lo sợ, tôi ước sao mỗi người có con nên mua mà nuôi con thì sẽặng toại chí luôn.

Bởi lòng bạn hữu tôi sở nguyện vậy, nên tôi mới đem bài này vào tờ Lục-tình-tân-văn tặng vừa lòng bạn hữu tôi.

F.-H. SCHNEIDER.
Y bòn lược dịch.



HO

Muốn
lựa thừ
mời đăn

Trong
có, một
suy khu

Thườn
nơi nào
tr dục l
uống th
bỏ nào.
lưu cho
thần th
sáng tron
đá thực n

Tuy Pi
như vậy
uống nó
Tại xứ
đơn ông
thuốc P
hạ ua đ
rất hay r

P

Trong c
tiệm thu
Normale, S
Mỗi hộp gi





HOẠI DƯƠNG BỊNH

Muốn trừ cái bệnh hoại dương thì phải lựa thứ thuốc bổ huyết bổ can mà uống mỗi ngày.

Trong cái bệnh hoại dương này có nhiều nguyên nhân, một là não-cân có bệnh, hai là cốt chủy suy kiệt.

Thường lẽ cái việc giao cấu thì nó từng nơi não-cân, nếu não-cân hư bại thì tinh bị dục loại-doa. Bởi vậy ai có bệnh ấy nên uống thuốc **Pilules Pink** là một vị thuốc bổ não, cái sức nó bổ huyết bổ can hay cho ngũ tạng lục phủ hưng vượng, thân thể tráng kiện, chẳng những sáng sủa trong việc làm ăn, mà lại nâng đỡ đời sống nữa.

Tuy **Pilules Pink** tinh được mẫn liệt như vậy mặc lòng, chớ kỳ trung hiệu hậu, uống nó vào vô hại.

Tại xứ Thổ-nhĩ-kỳ và xứ Ai-cập là chỗ đơn ông hay có năm thê bảy thiếp, thì họ uống thuốc **Pilules Pink** bán đắt vô cùng, thiên hạ ai đang vì nó chữa cái bệnh hoại dương rất hay rất lạ.

PILULES PINK

(Bổ hoán linh đơn)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tại tiệm thuốc của ông **MOLINIER, Pharmacie Normale, Saigon.**

Mỗi hộp giá là 3 quan 50 ; 6 hộp 17 quan 50.



TIỆM LÊ-VĂN-VINH

Đường Catinat môn hai số 15, Saigon

Tại đây có bán đồ thêu thượng hạng và đồ cạp, đồ đồng, thau, tam-khi đủ kiểu, đủ thứ; thấy đều là của các tay thợ khéo làm tại Tiệm-chính ngoài Bắc-kỳ gửi về nên có thể mà bán rẻ đáng.

Vậy Lục-châu quân-tử ai có đến Saigon xin mời đến tiệm tôi xem chơi, dầu muốn mua cũng chẳng cùng vô cang. Tôi sẽ sẵn lòng vui-vẻ mà tiếp bạn đồng-ban.

LÊ-VĂN-VINH, kính cáo.

TIỆM KHẮC CON DẤU

Kinh-trình cùng chữ qui vị: Tôi có lập Tiệm khắc CON DẤU bằng đồng cùng các loại kim-khi khác. Chữ qui vị ai muốn dùng kiểu nào, tôi hết sức làm cho vừa ý. Xin chữ lớn lấy trợ lực cho việc buôn bán được lâu dài thanh lợi, thì rất đối cơ vô cùng.

H. TANG-PHA, Graveur Tonkinois, đường Espagne, môn hai số 51, Saigon.

Gravure artistique et commerciale, plaques, cachets, chiffres en tous genres.

PRIX MODÉRÉS



CÁC BÀ CÁC CÔ!

Nếu mỗi lần

mua **VẢI** mua **CHỈ**

mà các bà các cô biết

NÀI CÁC NHÃN HIỆU

RD 2

định hai bên đây

thì bề gì các bà

các cô cũng

lợi được

PHÂN NỬA

(50%)

vì

hàng hóa **TỐT**

mà lại

CHẮC



Vải quynen đủ thứ



Vải số đủ màu

Chỉ trái



Nhà **DUMAREST & FILS, Saigon, Boulevard Charner**

RƯỢU THUỐC HIỆU LÀ
QUINA GENTIANE

Của Tu-viện SAINT-PAUL bảo chế

Là một thứ rượu bổ làm cho con người đặng trường thọ

Những người nào muốn đặng trường thọ và chẳng khi nào vướng mang bệnh hoan chi, thì phải uống thứ rượu **Quina Gentiane** này mỗi ngày một ly, trước khi dùng cơm.

Thứ rượu bổ này bảo chế hồi năm 1242, nghĩa là đã đặng hơn sáu trăm năm chục năm rồi, bởi tay ông DOM MANOEL là thầy tu, tại *l'Abbaye de San-Paolo* viện.

Trong cả hoàn cầu đều dùng nó, và các danh-sư đồng dùng nó mà cho người bệnh uống.

Nhứt là trong xứ nóng nực, thì hay dùng nó hơn.



RƯỢU **RHUM MANA**

Trừ bệnh nóng lạnh, yếu nhược và thiên thời.

Rượu này rất đại danh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thứ rượu Rhum khác.

Hãy coi cho kỹ kéo làm thử giả, và hãy nài cho phải cái ve có dáng nhãn trắng.

CIGARETTES DIVA

Thuốc diều hiệu là **Cigarettes Diva** là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khô cổ, và khỏi mang sự bệnh hoan, vì thuốc này không có nhựa như các thứ thuốc kia, song khói nó thơm tho và diều lăm.

Mỗi một gói thuốc này đều có đề một cái hình chụp rất khéo và rất đẹp đẽ, mà lại trong nhiều gói có đề một cái giấy Ban-Thượng (Bon-Prime) cho không hoặc một cái đồng hồ, hoặc một hộp khăn mouchoirs, hoặc một sợi giấy lưng hay là một cây dù vân vân... Như ai đặng những giấy ấy, thì hãy đem tới hãng ông A. et E. Mazet môn bài số 10 đường Paul Blanchy Saigon mà lãnh thưởng, bằng ai ở xa xuôi đến không đặng, thì gửi thơ và miếng giấy mình đặng cho ông thì ông sẽ gửi món đồ của mình đặng đó lập tức.

Có một mình ông **A. & E. MAZET** ở đường Paul Blanchy môn bài số 10, Saigon, lãnh bán ba hiệu này khắp cả Đông Dương.

HÃNG DE LA POMMERAYE
VÀ CÔNG-TY

Có bán và đặt đèn acétylène
(khí đá)

Có bán máy acétylène (nhốt khí đá, dù thừ đèn huê-lê, đèn thủy-tinh, hòng-dèn-dôi và hòng-dèn meandescence lỏa rất sáng, giầy-chi-sang-hoại, vãn vãn.

Có bán carbure de calcium khí đá

Xin chư-quói-khách chớ ngại, hãy dôi gỏi ngec đến hãng, hoặc viết thư mà hỏi thăm, thì tôi sẽ hết lòng nghinh tiếp hoặc hồi âm. Nếu vì nào viết thư lên muốn cho tôi sai thợ đi đến mà làm việc đặt đèn trong nhà cũng định giá cả, thì tôi sẽ vưng theo, sai thợ đến lập tức.

Như định lòng già cả nhứt định làm thì tiền phí-lộ của thợ về phần hãng tôi chịu.

Hãng này rất đoan chánh và bán rất rẻ hơn hết trong cõi Đông-dương.

SÁCH BÁN

TẠI NHÀ IN CỦA

M. SCHNEIDER

Sách dạy nấu ăn tiếng Lang-sa mỗi cuốn 2 & 00.

Romans dù thừ từ 0 fr. 90 tới 3 fr. 50.

Có bán giấy, mực, viết chì, ngòi viết, thước, gomme cũng các đồ dùng cho học trò các trường.

Ái muốn mua thì gỏi thư lên ta sẽ gỏi đến nhà thợ thì phải đóng bạc trước mà lãnh đồ (contre remboursement)

MƯỜI CÁI NGÀN BÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC RƯỢU Ó CỐT RƯỢU NHỎ

CƯỜNG TRẮNG, BỔ HUYẾT, GIẢI NHIỆT

Trong rượu này có đủ 3 tánh của 3 thừ Kinhkyna (uang, đồ, xam)

RƯỢU QUINA-LAROCHE mỹ vị dễ uống, tốt hơn hết các thừ rượu nhỏ và rượu ngọt, có trôn cốt Kinhkyna. Nó rất thần hiệu trong việc trừ hư-nhược, ảm thực bất tẩn và hàn nhiệt bệnh.

QUINA-LAROCHE FERRUGINEUX

dùng ma trừ huyết say chùng, bạch chùng, cung bổ dưỡng những người bình đau lâu mới mạnh, vãn vãn.

TIỆM SÀO CỒNG CÓ BÁN

PARIS, 20, Rue des Fosses-Saint-Jacques. PARIS



Có trử tại tiệm HOLBÉ và RENOUX — RENOUX kẻ chỉ
Đường Catinat, môn bài số 16, 18 20, SAIGON.
Tại tiệm Solirène, đường Thủy-bình, môn bài số 215, Chợ lớn cũng có bán

PHOSPHATINE FALIÈRES

LÀ BỘT NUÔI CON NIT


CÓ BÁN TẠI TIỆM THUỐC HOLBÉ và RENOUX

RenoUX kẻ truyền

Đường Catinat môn bài số 16, 18, 20 Saigon

TẠI TIỆM THUỐC SOLIRÈNE ĐƯỜNG THỦY-BÌNH MÔN BÀI SỐ 215, CHỢ LỚN CŨNG CÓ BÁN

LỜI RAO RẤT TRỌNG HỆ. — Bột hiệu Phosphatine Falières là một món vật thực rất bổ dưỡng để nuôi con út từ sáu bảy tháng, nhưt là trong khi dứt sữa nó, hoặc trong lúc nó đang nở nang. Nó giúp cho dễ mọc răng, nó trợ cho mau lớn xương, nó ngư phòng hoặc nó trừ bệnh hạ lợi, là bệnh hay sanh ra trong lúc nắng hạ



HÃY HỎI THỨ
+ + HỘP QUỆT
HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
HƠN CÁC THỨ
KHÁC + + +

ĐO ĐẤT

Ai muốn đo đất thuộc đất khẩu, thì xin đến nhà M. NGUYỄN-VĂN-NHÂN, Arpenteur civil, ở Bảclieu, hoặc gửi thơ mà thương nghị cũng đặng.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng các đưng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn dùng may xiêm áo cách kiểu thể nào, hay là mua xuyến lảnh hàng lâu, xin niệm tình đến giúp nhau lấy thảo.— Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời dùng tiền công may và giá hàng dễ dẽ như.— Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-có niệm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,

110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
(Gần gare xe lửa.)

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU
DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
HAIPHONG, BORDEAUX,
SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đê-vương Nhật-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chát trắng và chát đỏ trong thùng và chịch ra ve.

Rượu Champagnes V^{ve} Clicquot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Pontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gần Annam và ống quẹt Hà-nội (Tonkin) nữa

Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion.

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M.

Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Certifié conforme au traité de Saigon
cento et Saigon le 19/10/1919

HÃY HỎI THỨ
 + + HỘP QUỆT
 HIỆU NÀY: + +



LÀ THỨ TỐT
 HƠN CÁC THỨ
 KHÁC + + +

ĐO ĐẤT

Ai muốn đo đất thuê đất khâu, thì xin đến nhà M. NGUYỄN-VAN-NHÂN, Arpenteur civil, ở Bâclieu, hoặc gửi thơ mà thương nghị cũng đặng.

TIỆM MAY và BÁN HÀNG-TÀU

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng các đưng hảo-tâm Qui-khách Lục-châu như Qui-vị muốn đùng may xiêm áo cách kiêu thể nào, hay là mua xuyên lảnh hàng lâu, xin niềm tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có thợ Huế, cắt, may đủ cách kiêu đương thời đùng; tiền công may và giá hàng dẽ đều nhẹ. — Còn sự khéo vung tôi chẳng dám khoe khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ việc khéo không. Lời vô lễ tạm mời, xin Qui-có niềm tình, đến giúp nhau cho nên cuộc.

M^{me} NGUYỄN-HỮU-SANH,
 110, quai Arroyo-Chinois (Cầu-ông-Lãnh).
 (Gần gare xe lửa.)

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI
 HAIPHONG, BORDEAUX,
 SAIGON, HANOI

Hàng DENIS FRÈRES trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu dẽ-xương Nhật-bôn.

Hãy xúc tóc bằng dầu hiệu « Huile Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này:

Rượu chích trắng và chích đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V^{ve} Cliequot.

» Ponsardin.

» Duc de Montebello.

» Roederer.

» Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et S. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Pontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài Bến thủy, gán Annam và ống quẹt Hà-nội (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thơ như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. — Imp. F.-H. SCHNEIDER.

Certifié l'insertion.

Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature
 de M.

Saigon, le 19
 Le Maire de la Ville de Saigon

Directeur-Gérant: F.-H. SCHNEIDER

Certifié conforme au traité de commerce
 entre la France et le Tonkin
 Saigon, le 19

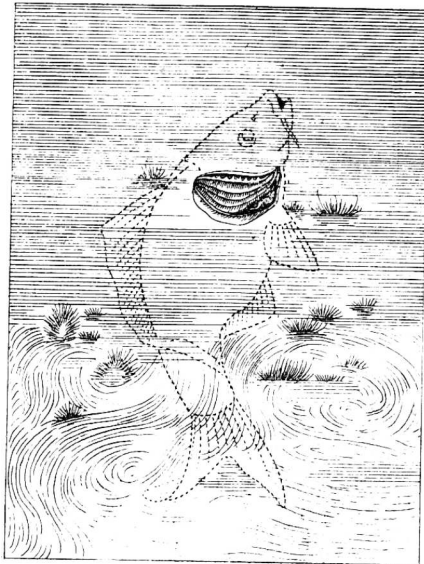
O O

O o

O Ó Ò Ọ Ỏ Õ

o ó ò ọ ỏ õ

o ó ò ọ ỏ õ



O O

O o

O Ó Ò Ọ Ỏ Õ

o ó ò ọ ỏ õ

o ó ò ọ ỏ õ

Trong hình trên dây mép con cá có cái gì đó? —
Nó là cái **O** cá. 鳴 罾

鳴 罾 柁 巧 斡 豚 蓮 薺
斡 巧 奴 之 固 猥 低 形



Cái **Ó** (— hau — aigle)
猥 鷗 (鷗 鷗)



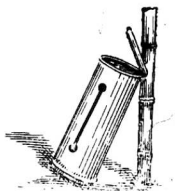
Chiếc **Ồ** (sampan)
隻 舢



Cây **Ồ** (cái chổi) (blaireau)
椶 箕 (丐 帚)



Bụi **Ồ** (herbes)
蓐 藪



Cái **m Ồ** (crécelle)
丐 棊

o o o o o o

ó ó ó ó ó ó

ò ò ò ò ò ò

o o o o o o

ó ó ó ó ó ó

ò ò ò ò ò ò

Bài thứ tư:

Trong câu: *cái o cá* thì có tên chữ này: **o**, giọng nó đọc như tiếng vang (sáo) **Ồ**; đọc như chữ 鴉.

o o o o o o

Trong văn chữ quốc-ngữ chữ **o** này viết ra sáu cách. Cách thứ nhất thấy mới chỉ cho con đây, còn năm cách nữa hãy coi sau này:

Ồ con! Con chỉ vẽ trong hình gấu bên đây? — Nó là con **ố**, phải không con?

Trong tiếng **ố** thì có chữ **o**, thêm dấu sắc (´) thành ra giọng **ố**.

ố ố ố ố ố ố

— Trong cái hình vẽ bên đây, có vật chi đó ha con? — Phải là chiếc **ò** không?

Trong tiếng **ò** thì có chữ **o**, thêm dấu huyền (˘) thành ra giọng **ò**.

ò ò ò ò ò ò

— Trong cái hình kê bên đây có cái chi đó con? — Phải cây **ọ** không?

Trong tiếng **ọ** thì có chữ **o**, thêm dấu nặng (˙) thành ra giọng **ọ**.

ọ ọ ọ ọ ọ ọ

— Trong hình kê bên đây có bụi chi đó con? — Nó là bụi **ỏ**.

Trong tiếng **ỏ** thì có chữ **o**, thêm dấu hỏi (?) thành ra giọng **ỏ**.

ỏ ỏ ỏ ỏ ỏ ỏ

— Trong cái hình kê đây có cái chi đó con? — Nó là cái **ỗ**.

Trong tiếng **ỗ** thì có chữ **o**, thêm dấu ngã (ˆ) thành ra giọng **ỗ**.

ỗ ỗ ỗ ỗ ỗ ỗ

成	楸	鞞	唾	鞞	繼	苜	之	、	艘	形	苜	毘	尼	傑	國	危	排
鞞		形	鳩	嗜	邊	鳴	疋	成	空	羈	鳴	毘	買	語	鳴	次	
唾	鞞	繼	鳥	鞞	低	漆	狽	鞞	邊	漆	鸚	啖	指	苜	唾	罽	
咲	嗜	低	兔	時	固	躑	沛	唾	低	躑	鸚	朱	鳴	奴	讀	鞞	
鳥	楸	固	切	固	蓓	碾	槩	馮	嗜	色	鵲	狽	低	尼	如	鞞	
燴	時	丐		苜	之	·	箕	艘	物	、	沛	之	低	群	鞞	巧	
切	固	之		鳴	妬	成	空	鞞	時	成	空	羈	群	鞞	喏	巧	
	苜	妬		漆	鞞	唾	鞞	繼	苜	响	唾	鞞	形	格	鞞	鳴	
	鳴	鞞		躑	奴	唾	鞞	嗜	邊	鳴	鸚	嗜	斯	女	鞞	斂	
	漆			晦	兕	嚙	鞞	邊	低	漆	鸚	嗜	邊	低	鞞	時	
	躑	奴		？	蓓	箕	鞞	低	固	躑	鸚	嗜	邊	低	鞞	固	
	我	兕		成	鞞	時	鞞	固	丐	躑	鸚	嗜	邊	低	鞞	韶	
	~	丐		鞞		鞞	鞞	固	玄	隻	鞞	鞞	奴	鞞	鞞	苜	

LỤC TÍNH TÂN VĂN

BẢN ĐỀ TÊN CHƯ-VỊ THÔNG TÍN (correspondants)

TÊN HỌ	NGHỀ NGHIỆP	LÀNG	TỔNG	TỈNH	NÓC HỜ
Hồ-vân-Phát	Thầy-thuốc	Phước-lý	Phước-diên-thượng	Chợlớn	
Cao-hoài-Do		Tân-thông-tây	Long-tuy-hạ	Gia-định	
Nguyễn-quan-Côn	Điện-chủ	Tân-quới	An-trường	Cầntho	
Hương-giáo-Đặng		An-định	Hòa-hảo	Mytho	
Vô-vân-Lang	Thủ-hộ	Tân-mỹ	An-thạnh-thượng	Sadéc	
Bùi-vân-Chương	Bán-rượu	Tiên-thủy	Bảo-đức	Bétre	
Vô-thanh-Lung		An-thời	Minh-huê	id	
Pétrus Hoàng	Điện-chủ	Long-định	Thành-hóa-trung	Tràvinh	
Phạm-vân-Tổ		Tân-lĩnh-đông	Thạnh-phong	Mỹtho	
Nguyễn T. Chấp		Chợ-lách	Bình-xương	Vinhlong	
Trương-vân-Hạnh	Commerçant	Tân-quí-đông	An-thịnh-hạ	Sadéc	
Tạ-xuân-Cứ	Maire	Trường-lộc	Bình-thời	Vinhlong	
Hương-quan-Ngọc	Notable	Tân-thuận	An-tịnh	Sadéc	
Lê-quan-Kiệt		Tân-an	Định-bảo	Cầntho	
Cao-kim-Cang		Thoại-sơn	Định-phước	Longxuyê	
Trần-bạch-Vân		Phú-hư	Định-mỹ	Sadéc	
Ng-trung-Phượng	propriétaire	Tân-thịnh-trung	Bảo-lộc	Bétre	
Ngô-bửu-Xuyên	Hương-quản	Tả-liên	Định-mỹ	Sóc-trăng	
Hồ-nhất-Tân	Quản-sai-Tiền	Tân-thạnh	Phong-thạnh-thượng	Longxuyê	
Nguyễn-vân-Nguyên		Phủ-thọ-Xuân	Nord Annam.		
Ng-thành-Chương		Định-yên	An-phủ	Longxuyê	
Lê-vân-Sửu		Phủ-long	Bảo-thành	Bétre	
Phạm-vân-Vui		Tân-thời-nhi	Long-tuy-thượng	Gia-định	

Chư-tôn khá rõ một đều là từ Lục-tính-tân-văn chẳng phải lập ra đặng soi-bói việc quốc-gia, hoặc chăm qui thiên hạ.

Lục-tính-tân-văn tùy theo tài lực riêng cứ lo việc Quảng-khai-dân-tri, điều dắc bạn đồng-bang vào nẻo văn minh, lần lần tấn bộ.

Bởi ấy cho nên Bồn-quản xin Chư-tôn trong bài vở, thơ từ gửi lên cho Bồn-quản thì chẳng nên bao hiểm việc riêng của mỗi người, hoặc xiêng tạc việc quốc-gia; cứ việc ích lợi chung trong tổng trong làng mà luận, há đi tha cầu biệt sạ làm chi vô ích.

Ta muốn làm sao cho mọi người coi từ Lục-tính-tân-văn như bạn lành rất trung hậu, khi có việc chi không rõ nên gửi thơ lên mà hỏi, thì ta sẵn lòng hồi âm lập tức, lâu ngày mình sẽ tương thân tương ái với nhau.

Còn việc tiền bạc của thiên-hạ giao cho Chư-tôn mua nhứt-trình, như chỗ nào có nhà giấy-thếp bán mandat, thì chẳng nói làm chi, bằng chỗ nào không có bán mandat, thì nên mua còn có theo cách chỉ sau đây bỏ vào thơ, gán khăn kỹ lưỡng, đem

đến nhà giấy thép mà ký thác lấy biện lai. Sở tồn người mua phải chịu là sở-phi mua mandat và con niêm gói thơ.

Có ấy phải phân ra:

- 1 phần 10 có số 25
- 5 — 10 — 10
- 2 — 10 — 5
- 2 — 10 — 1

Chư-tôn khá nên sắm một cuốn sổ đặng biên tên họ những người cậy mua nhứt-trình, cùng chép thơ từ gửi cho Bồn-quản đầu đó có số hiệu phân minh, vì lần lần Bồn-quản sẽ lập ra nhiều chuyện lợi cho Chư-tôn đặng nhờ, thì hậu lai mới khỏi chỗ mịch nhau.

Vài ngày Chư-tôn sẽ tiếp được 10 tờ xin mua nhứt-trình, bảo người mua ký tên rồi Chư-tôn ký gạnh theo đó mà gỏ: chung với mandat lên cho Bồn-quản vào sổ và một cuốn biên lai.

Phải xin tờ của làng làm chứng, như Bồn-quan đã biết vị nào thì thôi.

Mỗi vị thông-tin phải lấy tiền huê hồng mua nhứt-trình mà xem, Bồn-quan cũng trừ huê-hồng cho vậy.

Lục-tính-tân-văn.

Còn thiếu 200 tổng chưa ai xin làm thông-tin.

Kỳ chót cho đến 31 décembre 1912 thì sẽ bãi thầu đơn.

L. T. T. V.

TẠI NHÀ IN
ÔNG F.-H. SCHNEIDER

7, Boulevard Norodom

SAIGON

TỰ VỊ

LANGSA-ANNAM

Ông TRƯƠNG-VINH-KY

SOẠN

IN LẠI RỒI CÓ 1250 HÌNH

Không bì 6\$ 00

Có bì 6 80

Lưng và góc bằng

da 7 00

Bìa mềm đẹp lưng

đính chữ vàng. 8 00

Người mua xin đính tên mình trên lưng sách đóng kỹ thị đặng.

Tiền gởi 0\$ 24

Tại nhà in ông F.-H. SCHNEIDER
7, Boulevard Norodom. - SAIGON.

ĐẠY TRỒNG DỪA CÙNG CÁCH

LÀM DẦU, của ông L. A. SOAN, bằng chữ quốc-ngữ.

Rất hữu ích cho những người lập vườn dừa, vì dạy đủ cách cày chỉ chỗ nơi mua bán, giá cả, lại dạy đủ các cách cho khỏi chuột và những điều hư hại khác.

Giá 1\$ 00
Tiền gởi 0 TO

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 16-18 và 20, tại SAIGON.

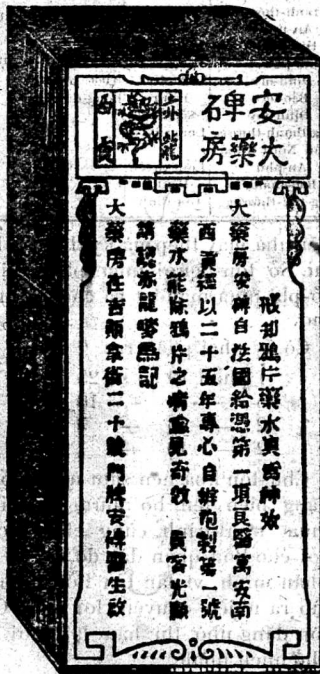
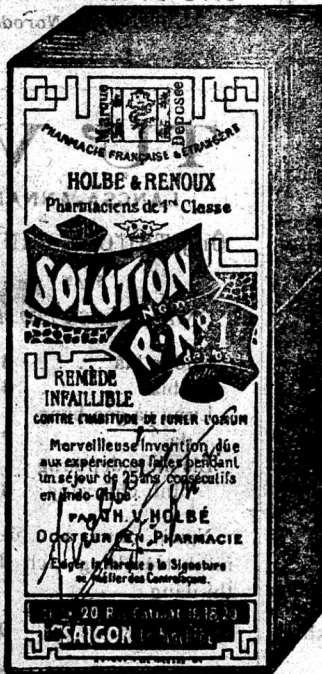
KINH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PHIẾN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu SOLUTION R số 1 của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dạng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vi thần dược đó.

Thuốc SOLUTION R này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muốn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhãn thuốc, cùng hộp thuốc SOLUTION R này đã cầu chứng nơi toà Saigòn và nơi THƯƠNG-MÃI-BỘ tại Đô-thành PARIS rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông HOLBÉ, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (compte-goutte) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1\$ 50

VA KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*.

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách kín nhiệm vô cùng **chẳng cho ai biết dặng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và **chứng chắc rằng** những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.